

Số: 2730/QĐ-ĐHNL-ĐT

TP.HCM, ngày 30 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

(V/v Ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy của Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành “Điều lệ trường đại học”;
- Căn cứ Luật Giáo dục số 44/2009/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 25/11/2009 (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 có hiệu lực thi hành từ 01/7/2010).
- Căn cứ Thông báo số 1007/TB-BGDĐT ngày 13/02/2008 Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Hội nghị toàn quốc về chất lượng giáo dục đại học, ngày 05/01/2008 và Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân”;
- Căn cứ Quyết định số 1482/QĐ-BGDĐT ngày 26/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2007-2012;
- Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các Khoa/Bộ môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy của Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM (danh sách kèm theo).

Điều 2. Chuẩn đầu ra là cơ sở pháp lý để xây dựng chương trình đào tạo; tổ chức đào tạo; kiểm tra giám sát quá trình đào tạo và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ đào tạo của nhà trường.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng Khoa/Bộ môn, phòng, có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu HC, ĐT, TTKT



HIỆU TRƯỞNG

TS. Trịnh Trường Giang

QUY ĐỊNH VỀ CHUẨN ĐẦU RA
SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
(Ban hành theo Quyết định số: 273/QĐ-ĐHNL của Hiệu trưởng
trường ĐHNL TP.HCM ngày 30/12/2010)

Trường Đại học Nông Lâm TP.Hồ Chí Minh là cơ sở đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân được thành lập từ năm 1955, đến nay Nhà trường đã đào tạo hơn 35.000 kỹ sư, cử nhân; đội ngũ trí thức này đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, khôi phục, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương khoá X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế, đã đánh giá: trình độ và năng lực của đội ngũ trí thức hiện nay chưa đáp ứng đòi hỏi, yêu cầu của sự phát triển đất nước. Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 02/11/2005 của Chính phủ về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam, giai đoạn 2006-2020 đã chỉ rõ: “Những thành tựu nói trên của giáo dục đại học chưa vững chắc, chưa mang tính hệ thống và cơ bản, chưa đáp ứng được những đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhu cầu học tập của nhân dân và yêu cầu hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới. Những yếu kém, bất cập về cơ chế quản lý, cơ cấu hệ thống, cơ cấu ngành nghề, mạng lưới cơ sở giáo dục đại học, quy trình đào tạo, phương pháp dạy và học, đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục, hiệu quả sử dụng nguồn lực và những tiêu cực trong thi cử, cấp bằng và một số hoạt động giáo dục khác cần sớm được khắc phục”. Bên cạnh đó Thủ tướng Chính phủ đã ban hành chỉ thị số 296/2010/CT-TTg ngày 27/02/2010 về đổi mới quản lý giáo dục đại học giai đoạn 2010-2012 trong đó: “Cần quán triệt nhận thức: phát triển quy mô giáo dục đại học phải đi đôi với đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo. Kiên quyết chấm dứt tình trạng không kiểm soát được chất lượng đào tạo. Cần tạo ra cơ chế và động lực trong quản lý nhà nước và quản lý các cơ sở đào tạo để thực hiện mục tiêu đảm bảo và nâng cao chất lượng đào tạo”.

Trước thực trạng đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục cả nước đặc biệt là giáo dục đại học một mặt nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, tăng cường củng cố cơ sở vật chất, mặt khác phải xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, thực hiện đồng bộ đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá và đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu xã hội.

Quán triệt chủ trương và thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường đã nỗ lực nâng cao năng lực quản lý và chất lượng đào tạo. Một trong số các nội dung trọng tâm là “Xây dựng chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy”.

Xây dựng và công bố chuẩn đầu ra là điều cần thiết, công khai với xã hội năng lực đào tạo của Nhà trường, về chất lượng đào tạo của Nhà trường, để người học hình dung được sau khi tốt nghiệp có thể làm được việc gì và nhà tuyển dụng biết được năng lực về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và khả năng nhận thức công nghệ của người học.

Xây dựng chuẩn đầu ra là nhằm mục tiêu xác định cho được những vấn đề sinh viên cần được đào tạo trong những năm học tập và rèn luyện trong trường, nhất là những kiến thức - kỹ năng- thái độ cần đạt được sau khi kết thúc khoá học. Để đạt mục tiêu trên, sinh viên phải được dạy và học các học phần, các chủ đề chuyên môn quy định cho từng ngành/chuyên ngành được liệt kê trong chương trình đào tạo, đề cương chi tiết môn học. Do khối lượng thông tin về chuẩn kiến thức, thái độ và kỹ năng quy định cho từng chủ đề chuyên môn của tất cả các ngành/chuyên ngành đào tạo khá lớn, tài liệu này công bố chuẩn đầu ra của các ngành chỉ nêu tên các học phần và chủ đề, còn những kiến thức - kỹ năng - thái độ của từng chủ đề được dạy và đạt chuẩn cụ thể, xin vui lòng truy cập thông tin trên website của trường theo địa chỉ: <http://www.hcmuaf.edu.vn>.

Tài liệu Chuẩn đầu ra của quá trình đào tạo là cơ sở khoa học và thực tiễn để bộ phận quản lý đào tạo của trường tổ chức xây dựng chương trình đào tạo, xây dựng chương trình chi tiết học phần, tổ chức thực hiện chương trình một cách hợp lý cũng như làm cơ sở cho việc đầu tư cơ sở hạ tầng tri thức và hạ tầng kỹ thuật phục vụ đào tạo. Chuẩn đầu ra tác động đến mọi thành viên trong trường, từ cán bộ lãnh đạo đến giảng viên, viên chức, cũng như toàn thể sinh viên cần phải biết và nhận thức được trách nhiệm của mình. Đặc biệt là các Thầy, Cô giáo, lãnh đạo các Khoa, Bộ môn - là những người trực tiếp xây dựng chuẩn đầu ra cho chuyên ngành của mình, những người trực tiếp truyền tải kiến thức cho sinh viên và giúp các em lĩnh hội, phát triển khối kiến thức đó.

Tài liệu chuẩn đầu ra cũng sẽ giúp sinh viên mới vào trường sẽ quyết định lựa chọn ngành nghề phù hợp và họ biết cần phải học những gì trong những năm theo học và cái đích mà họ đến. Nhờ vậy chủ động lập kế hoạch học tập, tự đánh giá, tự theo dõi quá trình học của mình và có những kiến nghị với giảng viên, những bộ phận quản lý đào tạo để giúp họ đạt được những chuẩn mực đã quy định.

Đối với những người làm công tác thanh tra, giám sát hoạt động đào tạo thì tài liệu chuẩn đầu ra là cơ sở khoa học và pháp lý để theo dõi, giám sát và đánh giá quá trình đào tạo cũng như chất lượng đào tạo của từng giảng viên, bộ môn và khoa.

Tài liệu chuẩn đầu ra cũng giúp các nhà tuyển dụng nhân lực trong việc lựa chọn nhân sự.

Để thực hiện tốt chuẩn đầu ra, Nhà trường đã và đang triển khai đồng bộ một số giải pháp trọng tâm sau:

1. Đảm bảo tính đồng bộ của chương trình, nội dung đào tạo bám sát yêu cầu phát triển công nghệ, kỹ thuật và phát triển kinh tế- xã hội của đất nước, nhu cầu học tập nâng cao, nhu cầu tích hợp kiến thức của người học, phù hợp với nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp trong xu thế toàn cầu hoá. Tiếp tục phát triển tính độc lập giữa công tác giảng dạy với thi và tổ chức thi.

2. Đảm bảo nâng cao chất lượng thực tập, thực hành trong và ngoài trường. Chất lượng thực tập ngoài trường có sự tham gia đánh giá của doanh nghiệp. Thông qua đó rèn luyện ý thức chấp hành tổ chức, tác phong trong môi trường lao động tập thể. Chấp hành kỷ luật lao động trong môi trường nông lâm nghiệp, công nghiệp.

3. Ngoài kiến thức chuyên môn, năng lực tổng hợp phân tích một sự kiện, một vấn đề hay một quy trình công nghệ được tiếp thu trong các buổi học chính khóa,

Trường tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người học được nâng cao trình độ, phát triển toàn diện thông qua những chuyên đề ngắn hạn, những buổi hội thảo, những buổi giao lưu gặp gỡ với những nhà doanh nghiệp với các GS, PGS có kinh nghiệm, với các nhà khoa học nổi tiếng.

4. Tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng kinh nghiệm giảng dạy, phương pháp nghiên cứu khoa học và xây dựng kế hoạch phân đấu cá nhân. Tạo cơ chế thông thoáng, giúp giảng viên hiểu rõ quá trình tự đào tạo, nâng cao trình độ một quá trình liên tục, bền bỉ, đây cũng là yêu cầu cấp bách để có thể tham gia đào tạo tốt cho người khác.

5. Tiếp tục hỗ trợ mạnh mẽ cho công tác cố vấn học tập (giáo viên chủ nhiệm), nâng cao vai trò, trách nhiệm tư vấn cho sinh viên của các lãnh đạo Phòng, Ban, Khoa, Bộ môn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên.

6. Tiếp tục cải cách công tác quản lý, cải cách thủ tục hành chính, tăng cường hiệu quả sử dụng tài chính để nâng cao đời sống cho toàn thể cán bộ viên chức; tăng cường cơ sở vật chất phòng học, lớp học, tăng cường hệ thống thông tin tiếp cận các chương trình học liệu điện tử, các tạp chí trong và ngoài nước, xây dựng hệ thống truy cập thông tin khoa học công nghệ quốc tế.

7. Định hướng các công tác của Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên bám sát vào các hoạt động chuyên môn (giảng dạy, nghiên cứu khoa học) của Nhà trường, tích cực hỗ trợ sinh viên trong học tập rèn luyện về mọi mặt, đảm bảo tính chất giáo dục toàn diện” hồng thắm, chuyên sâu”.

Tài liệu chuẩn đầu ra các ngành đào tạo của Trường ĐH Nông Lâm TP.HCM được xây dựng là kết quả sự chỉ đạo xuyên suốt của Đảng ủy và Ban Giám hiệu, sự tham gia của các giảng viên và ý kiến đóng góp của các cựu sinh viên, của một số cơ sở kinh doanh trong nước. Đây là một công trình tập thể được thực hiện nghiêm túc từ bộ môn đến ngành đến khoa và sự tham gia của đơn vị quản lý đào tạo. Chuẩn đầu ra không phải là bất biến, mà được định kỳ điều chỉnh theo sự phát triển của Nhà trường, theo kịp yêu cầu phát triển của nền kinh tế và xã hội, đảm bảo định hướng phát triển đào tạo đáp ứng nhu cầu của xã hội, đảm bảo xu thế hội nhập trong nước, khu vực và thế giới của Nhà trường. Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong quá trình biên soạn, Trường rất mong tiếp tục nhận được ý kiến góp ý của quý Thầy Cô, các sinh viên, các độc giả để điều chỉnh nội dung ngày càng phù hợp với nhu cầu về nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội, góp phần đổi mới sự nghiệp giáo dục - đào tạo.

Hệ thống chuẩn đầu ra này cũng chính là bản cam kết của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các Cán bộ quản lý, các Thầy, Cô giáo và toàn thể cán bộ- viên chức của nhà trường trước Bộ GD&ĐT và cộng đồng xã hội trong việc thực hiện nghiêm chỉnh các giải pháp nhằm đạt chuẩn đầu ra, việc đảm bảo đào tạo có chất lượng, đáp ứng tốt yêu cầu của người học cũng như của thị trường lao động và nhu cầu xã hội.

HIỆU TRƯỞNG 

TS. Trịnh Trường Giang

DANH MỤC CHUẨN ĐẦU RA
SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY CỦA 31 NGÀNH /
38 CHUYÊN NGÀNH THUỘC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP.HCM
 (Ban hành theo Quyết định số 233/2010/QĐ-ĐHNL của Hiệu trưởng
 trường ĐHNL TP.HCM ngày 30/12/2010)

I. Hệ đại học:

TT	KHOA	NGÀNH	CHUYÊN NGÀNH
01	Khoa Chăn nuôi – Thú y	01. Chăn nuôi	01.1 Công nghệ sản xuất vật nuôi (Chăn nuôi)
			01.2 Công nghệ sản xuất thức ăn động vật
		02. Thú y	02.1 Bác sĩ thú y
			02.2 Bác sĩ thú y chuyên ngành Dược thú y
02	Khoa Công nghệ thông tin	03. Công nghệ thông tin	03.1 Mạng
			03.2 Hệ thống thông tin
			03.3 Công nghệ phần mềm
03	Khoa Công nghệ thực phẩm	04. Bảo quản chế biến nông sản thực phẩm	04.1 Bảo quản & Chế biến NSTP
			04.2 BQCBNSTP & Dinh dưỡng người
			04.3 BQCBNSTP & Vi sinh thực phẩm
04	Khoa Cơ khí- Công nghệ	05. Cơ khí nông lâm	
		06. Cơ khí bảo quản chế biến nông sản thực phẩm	
		07. Điều khiển tự động	
		08. Công nghệ nhiệt lạnh	
		09. Cơ điện tử	
		10. Công nghệ kỹ thuật ô tô	
05	Khoa Kinh tế	11. Kinh tế	11.1 Kinh tế nông lâm
			11.2 Kinh tế tài nguyên môi trường
		12. Phát triển nông thôn & Khuyến nông	
		13. Kinh doanh nông nghiệp	
		14. Quản trị	14.1 QTKD tổng hợp
			14.2 QTKD thương mại
		14.3 Quản trị tài chính	
15. Kế toán			
06	Khoa Lâm nghiệp	16. Lâm nghiệp	16.1 Lâm học
			16.2 Nông Lâm kết hợp
			16.3 Quản lý tài nguyên rừng
			16.4 Kỹ thuật thông tin lâm nghiệp
		17. Chế biến lâm sản	17.1 Chế biến lâm sản

			17.2 Công nghệ Giấy và bột giấy
			17.3 Thiết kế đồ gỗ nội thất
07	Khoa Môi trường & Tài nguyên	18. Kỹ thuật môi trường	
		19. Quản lý môi trường	19.1 Quản lý môi trường 19.2 Quản lý môi trường và du lịch sinh thái
		20. Cảnh quan và kỹ thuật hoa viên	20.1 Cảnh quan và kỹ thuật hoa viên 20.2 Thiết kế cảnh quan
		21. Hệ thống thông tin địa lý	21.1 Hệ thống thông tin địa lý 21.2 Hệ thống thông tin môi trường
08	Khoa Ngoại ngữ - Sư phạm	22. Tiếng Anh	
		23. Tiếng Pháp	
		24. Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	24.1 SPKT nông nghiệp 24.2 SPKT công nông nghiệp
09	Khoa Nông học	25. Nông học	
		26. Bảo vệ thực vật	
10	Khoa Quản lý đất đai và Bất động sản	27. Quản lý đất đai	27.1 Quản lý đất đai 27.2 Quản lý thị trường bất động sản 27.3 Công nghệ địa chính
			28.1 Nuôi trồng thủy sản 28.2 Bệnh học thủy sản 28.3 Kinh tế và Quản lý nuôi trồng thủy sản
		29. Công nghệ chế biến thủy sản	
11	Khoa Thủy sản	28. Nuôi trồng thủy sản	
12	Bộ môn Công nghệ hóa học	30. Công nghệ hóa học	
13	Bộ môn Công nghệ sinh học	31. Công nghệ sinh học	31.1 Công nghệ sinh học 32.2 Công nghệ sinh học môi trường

II. Hệ Cao đẳng:

01	K.CN Thông tin	01. CN Thông tin	
02	K. Cơ khí-CN	02. Cơ khí-CN	
03	K. Kinh tế	03. Kế toán	
04	K. Quản lý Đất đai & BĐS	04. Quản lý Đất đai	
05	K. Thủy sản	05. Thủy sản	

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

CHUẨN ĐẦU RA

CÁC NGÀNH- CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 12-2010

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

NGÀNH: CHĂN NUÔI

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Có năng lực chuyên môn về chăn nuôi, bao gồm thực hiện các thao tác phòng thí nghiệm; xây dựng và thực hiện, chỉ đạo thực hiện các qui trình chăn nuôi cho các loài thú nông nghiệp; .
- Có hiểu biết về di truyền giống, thức ăn dinh dưỡng và kỹ thuật chăn nuôi đối với các loài thú nông nghiệp; hiểu biết về thị trường chăn nuôi; kiến thức về tiếp thị, giao tiếp.
- Có kiến thức về một số ngành liên quan gần như các bệnh thông thường của thú nuôi, chăn nuôi thú cảnh, nuôi thủy sản, trồng trọt.
- Có trình độ tiếng Anh (hoặc tiếng Pháp) theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)

2. Kỹ năng

- Kỹ năng phòng thí nghiệm liên quan chăn nuôi, nhất là về lĩnh vực di truyền giống, thụ tinh nhân tạo và phân tích thức ăn.
- Tự thiết kế, thực hiện thí nghiệm chuyên ngành.
- Thực hiện, chỉ đạo thực hiện các quy trình chăn nuôi tại trại chăn nuôi.
- Sử dụng máy vi tính với các phần mềm văn phòng và phần mềm phân tích thống kê cho các công việc lưu trữ dữ liệu, phân tích thống kê, lập báo cáo, trình bày báo cáo.
- Tổ chức, điều hành hoạt động tại trại chăn nuôi.

3. Thái độ

- Có hiểu biết về các tổ chức nhà nước, quan hệ công chúng
- Có lòng yêu nghề, nhận thức được vai trò, trách nhiệm của kỹ sư chăn nuôi trong chuyên môn và xã hội.
- Có tinh thần cầu tiến, chủ động, sáng tạo trong học tập, công việc. Sẵn sàng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Bản lĩnh, tự tin, khẳng định được mức độ năng lực được đào tạo.

4. Hành vi

- Có hành vi, hành động phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các chuẩn mực đạo đức trong xã hội.
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm

- Thể hiện trình độ chuyên môn tốt kết hợp với hành vi đúng mực của mức độ tốt nghiệp đại học.

5. Nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

Những Kỹ sư Chăn nuôi (chuyên ngành Chăn nuôi hoặc chuyên ngành Công nghệ sản xuất thức ăn) sau khi tốt nghiệp có thể làm việc trong lãnh vực nghiên cứu tại trường đại học, viện nghiên cứu hoặc lãnh vực sản xuất, kinh doanh, quản lý nhà nước như các công ty sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi, các công ty kinh doanh thuốc thú y, các công ty sản xuất và kinh doanh có liên quan đến chăn nuôi thú y, các trạm khuyến nông, phòng nông nghiệp địa phương, các trại chăn nuôi hoặc tự điều hành trang trại, kinh doanh trong lãnh vực chăn nuôi.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

NGÀNH: THÚ Y

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Có năng lực chuyên môn về thú y, bao gồm thực hiện các thao tác phòng thí nghiệm; chẩn đoán bệnh thông thường; biết sử dụng một số dược phẩm, hóa chất, vaccin phòng trị bệnh cho chăn nuôi; xây dựng chương trình thú y cho trại chăn nuôi.
- Có hiểu biết về luật thú y, thị trường thuốc thú y, thị trường chăn nuôi; kiến thức về tiếp thị, giao tiếp.
- Có kiến thức về một số ngành liên quan gần như chăn nuôi gia súc, chăn nuôi thú cảnh, nuôi thủy sản, trồng trọt.
- Có trình độ tiếng Anh hoặc tiếng Pháp theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)

2. Kỹ năng

- Kỹ năng phòng thí nghiệm liên quan chăn nuôi hoặc thú y.
- Tự thiết kế, thực hiện thí nghiệm chuyên ngành.
- Thực hiện, chỉ đạo thực hiện các quy trình phòng, chống bệnh.
- Kiểm soát giết mổ theo quy định luật pháp về vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Sử dụng máy vi tính với các phần mềm văn phòng và phần mềm phân tích thống kê cho các công việc lưu trữ dữ liệu, phân tích thống kê, lập báo cáo, trình bày báo cáo.
- Tổ chức, điều hành hoạt động phòng khám thú y.

3. Thái độ

- Có hiểu biết về các tổ chức nhà nước, quan hệ công chúng
- Có lòng yêu nghề, nhận thức được vai trò, trách nhiệm của bác sĩ thú y trong chuyên môn và xã hội.
- Có tinh thần cầu tiến, chủ động, sáng tạo trong học tập, công việc. Sẵn sàng hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Bản lĩnh, tự tin, khẳng định được mức độ năng lực được đào tạo.

4. Hành vi

- Có hành vi, hành động phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các chuẩn mực đạo đức trong xã hội.
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm

- Thể hiện trình độ chuyên môn tốt kết hợp với hành vi đúng mực của mức độ tốt nghiệp đại học.

5. Nơi làm việc sau khi tốt nghiệp

Những Bác sĩ Thú y (chuyên ngành Thú y hoặc chuyên ngành Dược Thú y) sau khi tốt nghiệp có thể làm việc trong lãnh vực nghiên cứu tại trường đại học, viện nghiên cứu hoặc lãnh vực sản xuất, kinh doanh, quản lý nhà nước như các Chi cục Thú y, các công ty sản xuất và kinh doanh thuốc thú y, các công ty sản xuất và kinh doanh có liên quan đến chăn nuôi thú y, các trạm khuyến nông, phòng nông nghiệp địa phương, các trại chăn nuôi hoặc tự kinh doanh, hành nghề thú y tư nhân.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).

- Kiến thức chung: Có kiến thức nền tảng khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)

- Kiến thức chuyên ngành: Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở ngành; Lập trình hướng đối tượng, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Kiến trúc máy tính, Hệ điều hành, Mạng máy tính, Cơ sở dữ liệu, Phân tích thiết kế hệ thống, Công nghệ phần mềm, ... tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu sâu, tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới; Có kiến thức chuyên ngành đáp ứng nhu cầu của xã hội về lĩnh vực công nghệ thông tin

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng phân tích thiết kế, triển khai cài đặt các hệ thống tin học, nghiên cứu và phát triển về công nghệ thông tin và truyền thông máy tính, triển khai các loại hình ứng dụng tin học trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế, quốc phòng...

- **Nắm vững Kiến thức cơ sở ngành:**

- Các công nghệ giải pháp trên nền tảng Java như : JSP/Servlet, J2EE, JSF, Struts, Spring, Hibernate,...
- Các công nghệ web
- Lập trình hướng đối tượng
- Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
- Kỹ thuật Cơ sở dữ liệu
- Phân tích và thiết kế hệ thống
- Cấu trúc máy tính
- Mạng máy tính
- Hệ điều hành

- **Nắm vững kiến thức chuyên ngành:**

➡ **Với sinh viên chuyên ngành Mạng máy tính và truyền thông:**

- Kỹ thuật lập trình ứng dụng mạng - Internet
- Kiến thức chuyên sâu và kỹ năng về hệ thống mạng máy tính.
- Thiết kế, quản trị và bảo trì mạng LAN vừa và nhỏ
- Thiết kế và lắp đặt bộ chuyển mạch (SWITCH) và bộ định tuyến (ROUTER) trong môi trường mạng phức tạp của công ty với cấu trúc LAN & WAN.
- Nâng cấp hoạt động của mạng và tổ chức hệ thống bảo mật cho công ty.
- Xử lý các sự cố mạng
- Quản trị hệ thống mạng máy tính với hệ điều hành Windows và LINUX:
 - ✓ Cài đặt, cấu hình máy chủ, sử lý sự cố (WEB, E-MAIL, FTP, DHCP, DNS ...).
 - ✓ Cài đặt, cấu hình mạng, máy in, phục hồi dữ liệu
- Xây dựng và triển khai chính sách và hệ thống Bảo mật mạng máy tính
- Nắm vững kiến thức, xây dựng và triển khai các giải pháp mạng như: clustering, load balancing, virtualization

✚ **Với sinh viên ngành Hệ thống Thông tin:**

- Kiến thức chung về ngành Hệ thống Thông tin
- Hiểu rõ các nguyên lý cơ bản về cơ sở dữ liệu và quan hệ dữ liệu, các hệ quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị được các hệ quản trị cơ sở dữ liệu thông dụng như SQL Server, PostgreSQL, MySQL...
- Hiểu rõ phương pháp ánh xạ mô hình đối tượng vào mô hình dữ liệu quan hệ
- Có kiến thức về lập trình ứng dụng web, các vấn đề an toàn và bảo mật ứng dụng web khi triển khai ứng dụng vào thực tiễn
- Có khả năng phân tích, thiết kế hệ thống theo hướng đối tượng với ngôn ngữ mô tả UML
- Khả năng đọc được các bản phân tích, thiết kế, xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin cho một đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp vừa và nhỏ, cũng như tham gia xây dựng và phát triển các dự án có quy mô lớn
- Có khả năng đảm nhận các vị trí công việc trong lĩnh vực phần mềm như: lập trình viên, chuyên gia về phân tích & thiết kế, quản trị dự án, quản trị cơ sở dữ liệu, thiết kế & lập trình web, ...

✚ **Với sinh viên ngành Công nghệ Phần mềm:**

- Hiểu rõ các quy trình phần mềm, phương pháp triển khai phần mềm và khả năng áp dụng.
- Hiểu được các bản phân tích, thiết kế hệ thống phần mềm.

- Có khả năng thiết kế kiến trúc của hệ thống phần mềm.
- Nắm được phương pháp Phân tích và thiết kế hướng đối tượng
- Nắm được những nguyên tắc trong thiết kế giao diện để giao tiếp giữa người và máy.
- Có kỹ năng để thực hiện kiểm thử chất lượng phần mềm
- Có kiến thức cơ bản trong quản lý dự án phần mềm.

2. Kỹ năng

- Có kỹ năng giao tiếp
- Có kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập
- Có kỹ năng tự học tập, nghiên cứu
- Có khả năng giao tiếp bằng cách phương tiện điện tử, đa truyền thông
- Có kỹ năng thiết kế , xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống thông tin cho các cơ quan, trường học, doanh nghiệp.
- Có kỹ năng tổ chức, triển khai và quản lý các dự án phần mềm tại các công ty tin học. Áp dụng một cách chuyên nghiệp và hiệu quả các qui trình xây dựng phần mềm;

3. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.
- Có tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tinh thần hợp tác và tính cộng đồng trong công việc và đời sống.

4. Hành vi

- Yêu nước, có ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Có ý thức tự giác chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.
- Tự giác tham gia các hoạt động chính trị xã hội và thực hiện các nghĩa vụ công dân.
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo của bản thân
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác, nhiệm vụ được giao

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp có thể làm việc trong các tổ chức, công ty có ứng dụng công nghệ thông tin như :

- Các công ty phần mềm: phát triển phần mềm, thiết kế website, gia công phần mềm,...
- Các công ty tư vấn: tư vấn thiết kế các giải pháp về mạng, các giải pháp công nghệ thông tin cho doanh nghiệp,...
- Các công ty phân phối và bảo trì các thiết bị máy tính;

- Bộ phận vận hành và phát triển công nghệ thông tin của các cơ quan, nhà máy, trường học, ngân hàng..., các doanh nghiệp có ứng dụng công nghệ thông tin;
- Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các Viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
NGÀNH: * BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỰC PHẨM
*** BQ & CBNSTP – DINH DƯỠNG NGƯỜI**
*** BQ & CBNSTP – VI SINH THỰC PHẨM**

1. Kiến thức:

+ Thỏa mãn Điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).

+ Ngoại ngữ: Anh văn phải đạt kỳ thi kiểm tra đầu ra do Trung tâm ngoại ngữ trường ĐHNL hoặc có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu), hoặc Pháp văn đạt chứng chỉ DELF 3

+ Nắm vững các nguyên lý kỹ thuật và công nghệ của các quá trình sản xuất thực phẩm.

+ Có kiến thức về các hệ thống quản lý sản xuất và quản lý chất lượng trong công nghiệp thực phẩm.

2. Kỹ năng:

2.1 Kỹ năng chuyên môn::

- Thiết kế và lập kế hoạch sản xuất; lập dự án; điều hành và quản lý công nghệ, kỹ thuật cho các cơ sở nhà máy sản xuất, chế biến thực phẩm.

- Có khả năng đọc và hiểu được các bản vẽ kỹ thuật: có khả năng tính toán, thiết kế, xây dựng, vận hành và kiểm soát được dây chuyền công nghệ, hệ thống máy – thiết bị trong sản xuất các sản phẩm liên quan đến hóa chất – thực phẩm.

- Phân tích, kiểm nghiệm và đánh giá được giá trị dinh dưỡng, mức độ an toàn và vệ sinh của nguyên liệu, sản phẩm thực phẩm; phân tích và xác định được các chỉ tiêu vi sinh, hóa sinh, hóa lý và cảm quan của thực phẩm;

- Chế biến được một số sản phẩm và món ăn thông dụng; có khả năng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới.

2.2 Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng giao tiếp và nắm vững về phương pháp nghiên cứu khoa học sáng tạo và truyền đạt thông tin tốt

- Kỹ năng thực hành và ứng dụng tốt.

3. Nhân sinh quan:

- Có quan điểm lập trường đúng đắn

- Quan tâm đến sự phát triển bền vững

- Tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

4. Việc làm sau khi tốt nghiệp

- Cơ sở chế biến và dịch vụ thực phẩm
- Cơ quan quản lý nhà nước về thực phẩm
- Cơ quan phân tích, kiểm định thực phẩm
- Cơ sở nghiên cứu thực phẩm
- Cơ sở đào tạo về chế biến thực phẩm

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH CƠ KHÍ NÔNG LÂM

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ – BGDDT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc;
- Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Có trình độ tin học trình độ B; sử dụng thành thạo các phần mềm về Autocad, kỹ thuật lập trình ,...
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có kiến thức của các quá trình, máy và thiết bị để sản xuất các chi tiết máy, máy cho các ngành sản xuất công – nông nghiệp.
- Có kiến thức về cấu tạo, nguyên lý làm việc của các thiết bị động lực gồm: ô tô máy kéo, máy điện...
- Có kiến thức về cấu tạo, nguyên lý làm việc của các máy và thiết bị phục vụ cho việc cơ giới hóa một quá trình sản xuất nông nghiệp.
- Có kiến thức về quản lý, lựa chọn các hệ thống máy phù hợp với quá trình sản xuất.
- Có kiến thức về bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục các nguyên nhân hư hỏng trong máy kéo, máy nông nghiệp.

2. Kỹ năng

- Thiết kế, chế tạo, lắp ráp máy và thiết bị, dây chuyền sản xuất và các trang thiết bị thuộc lĩnh vực cơ khí trong các ngành sản xuất công – nông nghiệp.
- Vận hành, khai thác, bảo trì các trang thiết bị thuộc lĩnh vực cơ khí trong các ngành sản xuất công – nông nghiệp.
- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm.
- Xây dựng được kế hoạch, lập dự án phát triển sản xuất, tổ chức, điều hành tại các doanh nghiệp và cơ quan quản lý thuộc các ngành sản xuất công - nông nghiệp...

3. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn các ngành sản xuất công - nông nghiệp.
- Có tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tinh thần hợp tác và tính cộng đồng trong công việc và đời sống.

4. Hành vi

- Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng và Chính phủ, Pháp lệnh, Pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế cơ quan.
- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác của các cấp thẩm quyền.
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác, nhiệm vụ được giao.
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo của bản thân.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Khi tốt nghiệp, Kỹ sư ngành Cơ khí Nông Lâm có thể làm việc trong các lĩnh vực cơ khí nói chung và các ngành cơ khí phục vụ phát triển nông thôn, các xí nghiệp cơ khí chế tạo máy, các xí nghiệp chế biến thức ăn gia súc, giao thông công chánh, các xí nghiệp chế biến nông lâm sản, các cơ quan xuất nhập khẩu máy, các xí nghiệp đông lạnh hoặc tự mình làm chủ một cơ sở sản xuất tổng hợp hoặc công tác tại các viện nghiên cứu, trường đại học, trung học chuyên nghiệp, trung tâm dạy nghề hay tại các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công nghiệp.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH CƠ KHÍ CHẾ BIẾN NÔNG SẢN THỰC PHẨM

1. Kiến thức

- Thỏa mãn điều 17- Điều kiện xét tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc điều 27-Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Công sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

- Có trình độ tin học tương đương trình độ B; sử dụng thành thạo các phần mềm về CAD/CAM – CNC, kỹ thuật lập trình PLC,...

- Có kiến thức của các quá trình, máy và thiết bị để sản xuất các chi tiết máy, máy cho các ngành sản xuất công – nông nghiệp, xử lý chất thải trong sinh hoạt và đời sống.

- Có kiến thức của các quá trình, máy và thiết bị để sản xuất, chế biến nông sản thực phẩm và các mối quan hệ kỹ thuật – công nghệ – kinh tế giữa các công đoạn sản xuất.

- Các phương pháp thiết kế, các biện pháp tổ chức, vận hành, khai thác các máy móc và thiết bị sản xuất, chế biến nông sản thực phẩm, xử lý chất thải trong sản xuất và sinh hoạt.

- Các phương pháp thiết kế dây chuyền công nghệ, nhà máy phục vụ sản xuất công – nông nghiệp.

- Các kiến thức về bảo dưỡng các trang thiết bị công nghệ và dây chuyền sản xuất thuộc các lĩnh vực cơ khí, lĩnh vực chế biến nông sản, thực phẩm, lĩnh vực xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường.

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

2. Kỹ năng

- Thiết kế, chế tạo, lắp ráp máy và thiết bị, dây chuyền sản xuất và các trang thiết bị thuộc lĩnh vực cơ khí trong các ngành sản xuất công – nông nghiệp, xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường,...

- Vận hành, khai thác, bảo dưỡng các trang thiết bị thuộc lĩnh vực cơ khí trong các ngành sản xuất công – nông nghiệp, xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường,...

- Khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm.
- Trình bày, giải đáp và phản biện các vấn đề thuộc lĩnh vực cơ khí chế tạo máy hay cơ khí phục vụ sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch, lập dự án phát triển sản xuất, tổ chức, điều hành và chỉ đạo sản xuất thuộc các ngành chế tạo cơ khí, công nghiệp chế biến, xây dựng, hoá chất, xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường...

3. Thái độ- Hành vi

- Chấp hành nghiêm chỉnh Chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng và Chính phủ, Pháp lệnh, Pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế cơ quan.

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.

- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn các ngành sản xuất công - nông nghiệp.

- Có tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có tính thần hợp tác và tính cộng đồng trong công việc và đời sống.

- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác, nhiệm vụ được giao.

- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo của bản thân.

4. Vị trí làm việc

Kỹ sư ngành cơ khí chế biến nông sản thực phẩm có thể làm việc với các chức danh sau:

- Chuyên viên kỹ thuật ở các doanh nghiệp, nhà máy, tổng công ty: sản xuất cơ khí chuyên dùng; sản xuất, chế biến nông sản, thực phẩm,

- Nghiên cứu viên tại các Viện, Trung tâm nghiên cứu,

- Cán bộ giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, công nhân thuộc các chuyên ngành cơ khí.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG

1. Kiến thức

- Thỏa mãn điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp theo Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ tổ quốc.
- Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
- Có trình độ tin học tương đương trình độ B; sử dụng thành thạo các phần mềm về Autocad, kỹ thuật lập trình ,...Ngoài ra, tốt nghiệp ngành cơ điện tử, yêu cầu đầu ra phải sử dụng thành thạo các kiến thức lập trình điều khiển như C++, lập trình PLC và lập trình gia công CAD/CAM/CNC.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có kiến thức ngành cơ khí, phải biết đọc và vẽ bản vẽ kỹ thuật, phục vụ cho việc thiết kế, thi công lắp đặt thiết bị, hệ thống...
- Có kiến thức cơ sở của các ngành điện, điện tử.
- Có kiến thức về quá trình công nghệ trong các ngành sản xuất công- nông nghiệp .
- Có kiến thức về cấu tạo, nguyên lý hoạt động của các hệ thống điều khiển tự động.
- Có kiến thức về thiết kế, chế tạo, lắp đặt, vận hành các hệ thống điều khiển tự động.
- Có kiến thức về quản lý, bảo dưỡng các hệ thống điều khiển tự động phục vụ sản xuất và đời sống.

2. Kỹ năng

- Thiết kế, chế tạo, lắp đặt các hệ thống điều khiển tự động phục vụ các ngành sản xuất và đời sống.
- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống điều khiển tự động phục vụ các ngành sản xuất và đời sống.
- Khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm.
- Xây dựng kế hoạch, lập dự án phát triển sản xuất, tổ chức, điều hành và chỉ đạo sản xuất thuộc các ngành chế tạo cơ khí - tự động hoá.

3. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn các ngành sản xuất công - nông nghiệp.
- Có tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tính thần hợp tác và tính cộng đồng trong công việc và đời sống.

4. Hành vi

- Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng và Chính phủ, Pháp lệnh, Pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế cơ quan.
- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác của các cấp thẩm quyền.
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác, nhiệm vụ được giao.
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo của bản thân.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp

Trong quá trình học, sinh viên được trang bị kiến thức chung về cơ khí, điện, điện tử, chế biến sau thu hoạch và kiến thức chuyên ngành về điều khiển tự động các quá trình công nghệ trong sản xuất công nông nghiệp. Kỹ sư điều khiển tự động có thể công tác tại các nhà máy, xí nghiệp, các công ty, các doanh nghiệp sản xuất công nông nghiệp, đặc biệt liên quan đến bảo quản chế biến các sản phẩm nông nghiệp hoặc tại các Viện chuyên ngành (viện công nghệ sau thu hoạch, viện khoa học kỹ thuật,...) hay tham gia giảng dạy tại các cơ sở đào tạo (đại học, trung học,...) có ngành liên quan.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ NHIỆT LẠNH

1. Kiến thức

- Thỏa mãn điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp theo Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên, đáp ứng cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
- Có trình độ tin học trình độ B, sử dụng tốt các phần mềm và ngôn ngữ lập trình chuyên ngành: Autocad, Visual Basic, Matlab,...
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu). Có những kiến thức cần thiết về Ngoại ngữ chuyên ngành, để tiếp cận được các thông tin về xã hội, kỹ thuật và ngành công nghệ Nhiệt lạnh.
- Có kiến thức về công nghệ, thiết bị các hệ thống điều hòa không khí, hệ thống nhiệt - lạnh phục vụ sản xuất và dân dụng, nhà máy điện, năng lượng.
- Có kiến thức về vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các hệ thống điều hòa không khí, hệ thống nhiệt - lạnh phục vụ sản xuất và dân dụng, nhà máy điện, năng lượng.

2. Kỹ năng:

- Thiết kế, chế tạo, lắp ráp máy và thiết bị, dây chuyền sản xuất và các trang thiết bị thuộc lĩnh vực công nghệ nhiệt lạnh.
- Vận hành, khai thác, bảo trì các trang thiết bị thuộc lĩnh vực công nghệ nhiệt lạnh.
- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm.
- Xây dựng được kế hoạch, lập dự án phát triển sản xuất, tổ chức, điều hành tại các doanh nghiệp và cơ quan quản lý thuộc các ngành sản xuất nhiệt lạnh.

3. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn các ngành sản xuất công - nông nghiệp.
- Có tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tinh thần hợp tác và tính cộng đồng trong công việc và đời sống.

4. Hành vi

- Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng và Chính phủ, Pháp lệnh, Pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế cơ quan.
- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác của các cấp thẩm quyền.
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác, nhiệm vụ được giao.
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo của bản thân.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư công nghệ nhiệt lạnh có thể công tác tại nhà máy, xí nghiệp, công ty, các liên doanh liên quan đến bảo quản và chế biến nông sản thực phẩm đến sản xuất hệ thống các thiết bị nhiệt lạnh hoặc làm việc tại các viện nghiên cứu (như Viện sau thu hoạch), giảng dạy tại các cơ sở đào tạo.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH CƠ ĐIỆN TỬ

1. Kiến thức

- Thỏa mãn điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp theo Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
- Có trình độ tin học tương đương trình độ B; sử dụng thành thạo các phần mềm về Autocad, kỹ thuật lập trình ,...Ngoài ra, tốt nghiệp ngành cơ điện tử, yêu cầu đầu ra phải sử dụng thành thạo các kiến thức lập trình điều khiển như C++, lập trình PLC và lập trình gia công CAD/CAM/CNC.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có kiến thức của các quá trình, máy và thiết bị để sử dụng, sản xuất các chi tiết máy, máy, đặc biệt là các hệ thống máy cơ điện tử cho các ngành sản xuất công – nông nghiệp.
- Có kiến thức cơ bản phục vụ tính toán thiết kế các hệ thống cơ điện tử như nguyên lý – chi tiết máy, kỹ thuật điện tử, kỹ thuật vi điều khiển.
- Có kiến thức thiết kế, chế tạo các mạch điện tử phục vụ cho công nghiệp sản xuất các hệ thống máy hiện đại (được điều khiển tự động).
- Có kiến thức thiết kế, chế tạo Robots phục vụ sản xuất công – nông nghiệp.
- Có kiến thức về quản lý, bảo dưỡng các hệ thống máy phục vụ sản xuất vi mạch, khuôn mẫu và các hệ thống thiết bị công nghệ cao.

2. Kỹ năng

- Thiết kế chế tạo mạch điện tử phục vụ cho các ngành sản xuất công – nông nghiệp.
- Thiết kế chế tạo Robots, phục vụ trong sản xuất công – nông nghiệp.
- Khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm.
- Xây dựng kế hoạch, lập dự án phát triển sản xuất, tổ chức, điều hành và chỉ đạo sản xuất thuộc các ngành chế tạo cơ khí chính xác, cơ giới hóa và tự động hoá các quá trình sản xuất.

3. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn các ngành sản xuất công - nông nghiệp.
- Có tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tính thần hợp tác và tính cộng đồng trong công việc và đời sống.

4. Hành vi

- Chấp hành nghiêm chỉnh Chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng và Chính phủ, Pháp lệnh, Pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế cơ quan.
- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác của các cấp thẩm quyền.
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác, nhiệm vụ được giao.
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo của bản thân.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp

Ngành học này thể hiện gắn bó hữu cơ giữa các lĩnh vực cơ khí (mechanical), điện tử (electronics) và khoa học máy tính (computer science). Ngành cho ra đời những sản phẩm thông minh ứng dụng công nghệ cao không những trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp mà còn phát triển mạnh trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp nhằm tăng suất lao động, giảm lao động thủ công, giảm giá thành sản phẩm, đồng thời tăng chất lượng sản phẩm, giảm ô nhiễm môi trường. Hướng chính nghiên cứu của trường là nghiên cứu các công nghệ và thiết bị và cơ điện tử nhằm phục vụ canh tác nông nghiệp hiện đại, công nghệ sinh học và công nghệ thực phẩm.

Kỹ sư cơ điện tử làm việc tại khu công nghệ cao với các hệ thống sản xuất tự động, khu nông nghiệp công nghệ cao, các công ty chuyên thiết kế sản xuất các thiết bị linh kiện tự động.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô – TÔ

1. Kiến thức:

- Thỏa mãn điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp theo Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Ngoài ra phải có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên, kiến thức phổ thông... nhằm hỗ trợ cho việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng nâng cao trình độ.
- Có trình độ tin học tương đương trình độ B. Sử dụng thành thạo phần mềm CAD, LabView, AVR Studio,....
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có kiến thức chuyên môn về cấu tạo, nguyên lý hoạt động, phương pháp tính toán các chi tiết, các hệ thống trong ô tô.
- Có kiến thức về vận hành, bảo dưỡng, chẩn đoán và sửa chữa ô tô.
- Có kiến thức về kiểm định ô tô.
- Có kiến thức về tổ chức quản lý sửa chữa, lắp ráp ô tô.
- Có kiến thức về quản lý, kinh doanh, dịch vụ phụ tùng ô tô và máy động lực.

2. Kỹ năng.

- Vận hành, bảo dưỡng sửa chữa động cơ và ô tô.
- Vận hành các thiết bị kiểm định, đánh giá tình trạng hoạt động các cụm chi tiết trong ô tô.
- Quản lý, kinh doanh và các dịch vụ sửa chữa ô tô, máy động lực, phụ tùng xe máy, đăng kiểm.
- Xây dựng được quy trình công nghệ lắp ráp, sửa chữa động cơ và ô tô.
- Sử dụng thành thạo các thiết bị của xưởng ô tô.
- Có kỹ năng lái xe cơ bản.
- Nghiên cứu, cải tiến các hệ thống của động cơ và ô tô để nâng cao hiệu quả sử dụng.
- Thiết kế các chi tiết, cụm chi tiết trong hệ thống truyền lực, truyền động, điều khiển, di động trên ô tô.

3. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn các ngành sản xuất công - nông nghiệp.
- Có tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tính thần hợp tác và tính cộng đồng trong công việc và đời sống.

4. Hành vi

- Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng và Chính phủ, Pháp lệnh, Pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế cơ quan.
- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác của các cấp thẩm quyền.
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác, nhiệm vụ được giao.
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo của bản thân.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp

Ngành đào tạo kỹ sư có trình độ thiết kế và kỹ năng thực hành về công nghệ sản xuất phụ tùng, phụ kiện và lắp ráp ô tô, khai thác sử dụng, kiểm định và dịch vụ kỹ thuật ô tô, đồng thời có năng lực quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh và lập các dự án liên quan đến ngành. Kỹ sư công nghệ kỹ thuật ô tô có thể làm việc tại các nhà máy sản xuất phụ tùng, phụ kiện và lắp ráp ô tô, các cơ sở sửa chữa, các trạm đăng kiểm, các cơ quan quản lý nhà nước, lĩnh vực an ninh quốc phòng liên quan, các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, các cơ sở dạy nghề, các văn phòng đại diện, cơ sở kinh doanh ô tô, máy động lực và phụ tùng...

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH KINH TẾ NÔNG LÂM

1 Kiến thức:

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).

- Có kiến thức toàn diện về kinh tế học và những ứng dụng vào ngành nông lâm nghiệp; cũng như có các kiến thức về quản trị và kỹ thuật nông lâm nghiệp; và có khả năng thích nghi cao với điều kiện thực tế, phù hợp với xu thế phát triển hiện nay trong nước và trên thế giới.

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

2. Kỹ năng

Sau khi hoàn tất chương trình học, sinh viên tốt nghiệp thể hiện được các kỹ năng:

- phát hiện vấn đề, phân tích và đề ra quyết định đối với các vấn đề phát sinh;
- giao tiếp có hiệu quả với cá nhân/ nhóm công tác;
- dự báo liên quan đến kinh tế nông nghiệp;
- xây dựng dự án đầu tư;
- xây dựng và thực hiện kế hoạch, đề xuất các chính sách có liên quan lĩnh vực nông lâm nghiệp nói chung cũng như các hoạt động trong các doanh nghiệp nông nghiệp.

3. Thái độ

- Cử nhân Kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt;
- Có lòng yêu nghề nghiệp, quan tâm đến sự phát triển của tổ chức, có tinh thần cải tiến, sáng tạo trong chuyên môn.
- Có tinh thần học tập luôn cập nhật các kiến thức và kỹ năng mới trong chuyên môn, sẵn sàng hợp tác và làm việc với người khác vì sự phát triển của cộng đồng.

4. Hành vi

- Có tinh thần chấp hành tốt các quy định chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng; pháp lệnh của nhà nước, nội quy của cơ quan.
- Có tinh thần chấp hành sự phân công, điều động của cấp trên trong công tác; làm việc với tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao.
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định được năng lực đào tạo.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Cử nhân ngành kinh tế nông lâm có thể làm việc trong các loại hình kinh tế khác nhau, các doanh nghiệp nông-lâm-ngư, trong các cơ quan quản lý ngành Nông Lâm nghiệp, các viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp, các chương trình phát triển nông thôn, cộng đồng, các công ty kinh doanh vật tư, chế biến...

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH KINH TẾ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Nắm vững kiến thức kinh tế căn bản và kiến thức bổ trợ để đạt các khả năng chuyên môn như sau: Định giá trị tài nguyên, giá trị tổn hại do ô nhiễm. Phân tích và xây dựng các chính sách quản lý tài nguyên môi trường. Xây dựng thẩm định và quản lý các dự án khôi phục môi trường, khai thác tài nguyên tối ưu. Phân tích lợi ích chi phí các hoạt động về tài nguyên môi trường. Dự báo, hoạch định và xây dựng chiến lược và về các vấn đề kinh tế tài nguyên môi trường.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

2. Kỹ năng

- Kỹ năng giải quyết vấn đề chuyên môn như hoạch định, dự báo, phân tích, quản lý tài nguyên môi trường.
- Kỹ năng phối hợp làm việc nhóm giữa các nhà chuyên môn khác nhau như tổ chức thực hiện công việc, phân công trách nhiệm từng thành viên, tiến độ thời gian thực hiện, phối hợp thực hiện giữa các cá nhân cũng như giữa các nhóm.
- Kỹ năng truyền đạt thông tin: có kỹ năng viết báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học, trình bày báo cáo dưới dạng văn phong khoa học rõ ràng, chính xác dễ hiểu, có tác động đến người đọc. Biết viết báo cáo tóm tắt và trình bày trước hội thảo, hội nghị.
- Kỹ năng sử dụng thành thạo các phần mềm cho chuyên ngành như Word, Excel, Eviews, Powerpoint, vv. Khả năng sử dụng máy chiếu, máy tính, đọc các bản đồ GPS, GIS.
- Kỹ năng quản lý điều hành các dự án như biết tổ chức phân công trách nhiệm, lập kế hoạch thực hiện, kiểm tra tiến độ thực hiện, điều chỉnh kế hoạch khi có sự thay đổi, biết động viên nhắc nhở và giải quyết tình huống phức tạp.

3. Thái độ

- Quan tâm đến sự phát triển của đất nước, địa phương và của đơn vị làm việc, quan tâm đến chất lượng môi trường, khai thác bền vững tài nguyên.
- Có lòng yêu nghề, thái độ nhiệt tình với công việc, yêu quý tài nguyên môi trường, biết quý trọng sự sống có chất lượng của con người.

- Có tinh thần cải tiến những tồn tại bằng cái mới tốt hơn, có tính sáng tạo vận dụng phù hợp với điều kiện hiện có với sự phát triển tốt hơn trong tương lai.
- Có tinh thần học tập, nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng hoạt động cũng như kiến thức sống khác.
- Có tinh thần hợp tác với các cơ quan đơn vị khác, người khác vì sự phát triển chung của cộng đồng.

4. Hành vi

- Chấp hành các quy định Chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy của cơ quan.
- Chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cơ quan và cấp trên.
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm.
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Cử nhân Kinh tế Tài nguyên Môi trường có thể công tác tại các cơ quan trung ương hay địa phương (như các Sở Tài nguyên & Môi trường, Khoa học & Công nghệ, Nông nghiệp & Phát triển nông thôn..., các khu công nghiệp, các khu chế xuất) liên quan đến giữ gìn và phát triển tài nguyên môi trường hay tham gia các chương trình dự án về tài nguyên môi trường trong ngoài nước, học sau đại học, nghiên cứu hoặc giảng dạy tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VÀ KHUYẾN NÔNG

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Cử nhân ngành Phát triển Nông thôn và Khuyến nông có kiến thức và khả năng công tác ở những tổ chức hoạt động về quản lý và phát triển kinh tế, công tác phát triển xã hội, xây dựng và quản lý dự án cùng chương trình phát triển kinh tế nông thôn. Bên cạnh đó, cử nhân ngành Phát triển Nông thôn còn được trang bị kiến thức cơ bản thuộc các ngành kỹ thuật nông nghiệp, có kỹ năng tốt trong phổ biến và đào tạo nguồn lực địa phương và cộng đồng.
- Có năng lực chuyên môn về lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội vùng nông thôn và kết hợp mục tiêu chiến lược của quốc gia về phát triển kinh tế.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

2. Kỹ năng

- Kỹ năng tiếp cận cộng đồng xã hội ở nông thôn.
- Kỹ năng xác định vấn đề và tìm cách giải quyết.
- Kỹ năng đánh giá nguồn lực phát triển của cộng đồng.
- Kỹ năng lập kế hoạch sản xuất cho doanh nghiệp nông nghiệp.
- Kỹ năng trao đổi, huấn luyện cán bộ ở nông thôn và nông dân.
- Kỹ năng xây dựng dự án phát triển nông thôn, quản lý tài nguyên.
- Kỹ năng cơ bản về ngoại ngữ và những chuyên môn hỗ trợ khác.

3. Thái độ

- Quan tâm đến đời sống cộng đồng và hoạt động sinh kế ở nông thôn.
- Quan tâm các vấn đề sinh kế và xã hội, phúc lợi công cộng ở nông thôn.
- Yêu nghề, tích cực hoạt động nhằm tạo sự phát triển cho vùng nông thôn, thu hẹp khoảng cách nông thôn và thành thị về mức sống kinh tế.
- Mong muốn phát triển và tăng hiệu quả sản xuất nông nghiệp, phát triển xã hội và nâng cao trình độ nguồn nhân lực.
- Ý thức phê bình các vấn đề tiêu cực trong lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn với tinh thần và năng lực xây dựng.

4. Hành vi

- Chấp hành chủ trương và các luật định về phát triển kinh tế, xã hội, định chế ở nông thôn, trong lĩnh nông nghiệp, cũng như trong các lĩnh vực ngoài nông nghiệp.
- Tích cực công tác trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế xã hội vùng thôn, tạo cơ hội nâng cao đời sống sinh kế nông thôn.
- Tham gia vào các chương trình thuộc chính sách nông nghiệp.
- Có hành động và suy nghĩ tích cực về hướng phát triển kinh tế nông thôn trong tương lai.
- Hoạt động tốt và khẳng định năng lực đào tạo.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Cử nhân ngành Phát triển nông thôn và khuyến nông có thể làm việc tại các cấp chính quyền địa phương hoặc các cơ sở có chương trình, đề án phát triển nông thôn cũng như ở các cơ sở nghiên cứu phát triển và quản lý ngành nông- lâm- ngư nghiệp.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP

1. Kiến thức:

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).

- Thể hiện được trình độ kiến thức và hiểu biết về các lĩnh vực sau:

- các nguyên lý cơ bản của kinh doanh;
- môi trường kinh doanh và đặc thù của kinh doanh nông nghiệp;
- mối liên hệ giữa các hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp;
- ứng dụng các nguyên lý kinh doanh vào các hoạt động thực tiễn trong kinh doanh nông nghiệp;
- thể hiện được hiểu biết về công nghệ trong sản xuất nông nghiệp và hoạt động chế biến nông sản;

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

2. Kỹ năng:

Sau khi hoàn tất chương trình học, sinh viên tốt nghiệp thể hiện được các kỹ năng:

- phát hiện vấn đề, phân tích và đề ra quyết định đối với các vấn đề phát sinh;
- giao tiếp có hiệu quả với cá nhân/ nhóm công tác; dự báo liên quan đến kinh doanh nông nghiệp ;
- xây dựng dự án đầu tư;
- quản lý điều hành công ty kinh doanh nông lâm thủy sản.
- thực hiện các seminar chuyên ngành.

3. Thái độ

- Cử nhân Kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt;

- Có lòng yêu nghề nghiệp, quan tâm đến sự phát triển của tổ chức, có tinh thần cải tiến, sáng tạo trong chuyên môn.

- Có tinh thần học tập luôn cập nhật các kiến thức và kỹ năng mới trong chuyên môn, sẵn sàng hợp tác và làm việc với người khác vì sự phát triển của cộng đồng.

4. Hành vi

- Có tinh thần chấp hành tốt các quy định chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng; pháp lệnh của nhà nước, nội quy của cơ quan.

- Có tinh thần chấp hành sự phân công, điều động của cấp trên trong công tác; làm việc với tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao.

- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định được năng lực đào tạo.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Cử nhân kinh doanh nông nghiệp với các kiến thức và hiểu biết về nguyên lý cơ bản của kinh doanh; môi trường kinh doanh và tính chất đặc thù của kinh doanh nông nghiệp; về mối liên hệ giữa các hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp; về công nghệ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản với kỹ năng trong phát hiện vấn đề, phân tích và đề ra quyết định đối với những vấn đề mấu chốt, vấn đề phát sinh, đồng thời giao tiếp có hiệu quả đối với những người làm việc trong và ngoài ngành kinh doanh nông nghiệp,...có thể tham gia trong các doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực liên quan đến nông nghiệp, các cơ quan chức năng quản lý và các tổ chức khác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).

- Có năng lực chuyên môn về quản trị kinh doanh, có khả năng xây dựng và phân tích chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp, hoạch định các chính sách về kinh doanh và nguồn nhân lực, tổ chức sản xuất kinh doanh, quản lý, điều hành công ty, có thể giải quyết các vấn đề thực tế nảy sinh trong sản xuất kinh doanh.

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

2. Kỹ năng

- Có kỹ năng điều hành doanh nghiệp, có khả năng bàn thảo và làm việc theo nhóm, tổ chức seminar, có thể làm việc trên mạng, lấy các thông tin cần thiết xử lý và viết bài báo cáo.

- Có kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống máy tính và các trang thiết bị để xây dựng điều hành và quản lý các dự án kinh doanh

3. Thái độ

- Cử nhân quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt;
- Có lòng yêu nghề nghiệp, quan tâm đến sự phát triển của tổ chức, có tinh thần cải tiến, sáng tạo trong quá trình sản xuất kinh doanh.

- Có tinh thần học tập luôn cập nhật các kiến thức, và kỹ năng mới trong kinh doanh, sẵn sàng hợp tác và làm việc với người khác vì sự phát triển của cộng đồng.

4. Hành vi

- Có tinh thần chấp hành tốt các quy định chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng; pháp lệnh của nhà nước, nội quy của cơ quan.

- Có tinh thần chấp hành sự phân công, điều động của cấp trên trong công tác; làm việc với tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao.

- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định được năng lực đào tạo.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Cử nhân quản trị kinh doanh có thể làm công tác tư vấn, quản lý và kinh doanh trong các loại hình kinh tế sản xuất, đặc biệt có lợi thế trong lĩnh vực sản xuất và chế biến về nông lâm ngư nghiệp hoặc có thể làm việc tại các doanh nghiệp ngành du lịch như cơ quan quản lý du lịch, tổ chức nghiên cứu phát triển du lịch sinh thái (du lịch

sinh thái, văn hóa...) hay tại các đơn vị xuất nhập khẩu, khu chế xuất, liên doanh hoặc các tổ chức hợp tác quốc tế về thương mại.v.v...

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
(CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH THƯƠNG MẠI)

1. Kiến thức:

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).

- Có năng lực chuyên môn về quản trị kinh doanh thương mại, có khả năng xây dựng và phân tích chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp thương mại, hoạch định các chính sách và nguồn nhân lực của doanh nghiệp thương mại, tổ chức kinh doanh, có thể quản lý, điều hành doanh nghiệp thương mại.

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)

2. Kỹ năng:

- Có kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tế của các doanh nghiệp thương mại, có khả năng thảo luận và làm việc theo nhóm, tổ chức seminar, có thể làm việc trên mạng, lấy các thông tin cần thiết viết báo cáo.

- Có kỹ năng sử dụng thành thạo hệ thống máy tính và các trang thiết bị để xây dựng điều hành và quản lý các dự án thương mại.

3. Thái độ:

- Có lòng yêu nghề nghiệp, quan tâm đến sự phát triển của tổ chức, có tinh thần cải tiến, sáng tạo trong quá trình kinh doanh thương mại.

- Có tinh thần học tập luôn cập nhật các kiến thức, và kỹ năng mới trong kinh doanh thương mại, sẵn sàng hợp tác và làm việc với người khác vì sự phát triển của cộng đồng.

4. Hành vi

- Có tinh thần chấp hành tốt các quy định chủ trương đường lối, nghị quyết của Đảng; pháp lệnh của nhà nước, nội quy của cơ quan.

- Có tinh thần chấp hành sự phân công, điều động của cấp trên trong công tác; làm việc với tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm cao.

- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định được năng lực đào tạo.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Cử nhân quản trị kinh doanh thương mại có thể làm công tác tư vấn, quản lý và kinh doanh trong các loại hình kinh tế sản xuất, các đơn vị xuất nhập khẩu, khu chế xuất, liên doanh hoặc các tổ chức hợp tác quốc tế về thương mại.v.v...

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD& ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).

- Nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế nói chung, chuyên môn sâu về kế toán, về kiểm toán để có thể đảm trách các phần hành kế toán; tổng hợp phân tích số liệu kế toán, tham mưu đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị, hoạch định chính sách tài chính tại các tổ chức kinh tế.

- Tổ chức công tác kế toán và kiểm soát nội bộ.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

2. Kỹ năng

- Sử dụng thành thạo một số phần mềm kế toán.
- Kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý thời gian, tư duy sáng tạo, xử lý hiệu quả công tác chuyên môn.
- Kỹ năng thuyết trình, trình bày ý tưởng, kỹ năng viết báo cáo, kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp.
- Có khả năng làm việc tại:
 - + các cơ quan quản lý nhà nước về kế toán kiểm toán, tài chính ngân hàng và viện nghiên cứu kinh tế, tài chính ,ngân hàng;
 - + Các định chế tài chính trung gian (các ngân hàng thương mại, các quỹ đầu tư thuộc các khu vực, thành phần kinh tế trong ngoài nước, trung tâm giao dịch chứng khoán);
 - + Các tổ chức kinh tế tài chính;
 - + Các đơn vị tư vấn kế toán, tài chính, công ty đầu tư, tư vấn dịch vụ kế toán kiểm toán trong và ngoài nước.

3. Thái độ

- Có phẩm chất đạo đức tốt.
- Chấp hành nghiêm túc chủ trương chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.
- Trung thực, liêm chính và tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, chuẩn mực nghề nghiệp kế toán kiểm toán.
- Có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập và công tác.

4. Hành vi

- Chấp hành quy định của Chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng; pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ quan.

- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác.

- Tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Cử nhân kế toán có thể làm việc trong các doanh nghiệp, các xí nghiệp, các cơ sở sản xuất, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các cơ sở đào tạo, nghiên cứu (như nghiên cứu và ứng dụng tin học trong xây dựng các mô hình quản lý, kế toán và kiểm toán trong các doanh nghiệp; nghiên cứu đề xuất kiến nghị về việc xây dựng các chế độ tài chính kế toán..)

Bên cạnh bậc đại học, Trường còn tuyển bậc **Cao đẳng Kế toán** (không tổ chức thi, chỉ xét tuyển nguyện vọng 2 từ kết quả thi đại học).

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH: LÂM HỌC

1. Kiến thức:

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp để làm việc tại các sở ban ngành, công ty, doanh nghiệp; giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các trường, viện chuyên ngành; quản lý và chuyển giao kỹ thuật phục vụ cho xã hội phát triển bền vững.

- Có kiến thức cơ bản về môn toán học, sinh học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có trình độ tin học B (theo quy định của trường Đại học Nông Lâm TPHCM);

- Sử dụng được các phần mềm hỗ trợ kỹ thuật, các phần mềm hỗ trợ tính toán ứng dụng trong thiết kế, xử lý số liệu thực nghiệm;

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

- Có kiến thức cơ sở ngành về : Xã hội học, Xã hội học nông thôn, Sinh lý thực vật, Thống kê lâm nghiệp, Đất – lập địa, Thực vật rừng, sinh thái rừng, Khí tượng – thủy văn rừng.

- Có kiến thức chuyên ngành về lĩnh vực lâm sinh: Kỹ thuật lâm sinh, Trồng rừng, Côn trùng lâm nghiệp, Bệnh hại rừng, Đo đạc và bản đồ, Đa dạng sinh học, Di truyền và giống cây rừng, Quản lý rừng bền vững, Kỹ thuật nhân giống, Lâm nghiệp đô thị, Điều tra rừng...

2. Kỹ năng

- Thực hiện được các nghiên cứu về về lĩnh vực lâm sinh.

- Áp dụng và phát triển những kỹ thuật khai thác- tái sinh rừng, trồng rừng và nuôi dưỡng rừng, điều tra, đánh giá tài nguyên rừng, quy hoạch.

- Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ trong lĩnh vực lâm sinh.

- Đề xuất, lựa chọn các giải pháp, cải tiến công nghệ nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm từ rừng.

- Tham gia tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ chuyên ngành lâm sinh.

3. Thái độ và hành vi

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm;
- Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và luôn tiếp cận với công nghệ hiện đại trong lĩnh vực lâm sinh.

4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Đảm trách công việc liên quan đến lĩnh vực lâm sinh: Các công ty, các doanh nghiệp lâm nghiệp.
- Làm việc tại các trường, phòng Khoa học & Công nghệ, các sở, phòng ban ở các tỉnh, huyện trong cả nước về lĩnh vực lâm nghiệp;
- Làm việc tại các viện điều tra qui hoạch, các trung tâm ứng dụng và triển khai lâm nghiệp, các trung tâm khuyến nông, khuyến lâm.
- Giảng dạy ngành lâm nghiệp tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp và các trường dạy nghề...;
- Có thể làm chuyên gia tư vấn cho các chương trình, dự án về lĩnh vực nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn các cấp.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

CHUYÊN NGÀNH: NÔNG LÂM KẾT HỢP

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp để làm việc tại các sở ban ngành, công ty, doanh nghiệp; giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các trường, viện chuyên ngành; quản lý và chuyển giao kỹ thuật phục vụ cho xã hội phát triển bền vững.
- Có kiến thức cơ bản về môn toán học, sinh học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Có trình độ tin học B (theo quy định của trường Đại học Nông Lâm TP.HCM);
- Sử dụng được các phần mềm hỗ trợ kỹ thuật, các phần mềm hỗ trợ tính toán ứng dụng trong thiết kế hệ thống nông lâm kết hợp, xử lý số liệu thực nghiệm;
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu);
- Có kiến thức cơ sở ngành về : Xã hội học, Xã hội học nông thôn, Sinh lý thực vật, Thống kê lâm nghiệp, Đất – lập địa, Thực vật rừng, sinh thái rừng, Khí tượng – thủy văn rừng.
- Có kiến thức chuyên ngành về: Trồng rừng, Lâm nghiệp xã hội, Quản lý dự án Lâm nghiệp xã hội, Hệ thống nông lâm kết hợp, Bảo tồn đất và nước trong NLKH, Luật và chính sách lâm nghiệp, Chẩn đoán và thiết kế NLKH, Mô hình hóa Nông Lâm kết hợp, Kinh tế nông lâm.

2. Kỹ năng

- Làm việc trực tiếp và có hiệu quả với người dân địa phương trong những bối cảnh mà các hệ thống nông lâm kết hợp tỏ ra ưu việt, cả về mặt bảo tồn và về mặt kinh tế xã hội để phát triển các hệ thống sử dụng đất bền vững trong đó thành phần cây gỗ chiếm vị trí then chốt trong việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ môi trường thiết yếu cho sinh kế địa phương và sự bền vững về môi trường.
- Phân tích các tiềm năng và hạn chế về đất, nước và tài nguyên sinh học và các yếu tố xã hội, kinh tế và thị trường trên một quan điểm hệ thống ở các cấp độ từ nông

hộ đến cảnh quan, trong bối cảnh rộng hơn, trong đó nhấn mạnh sự tương tác của các thành phần trong các hệ thống nông lâm kết hợp trong cảnh quan;

- Phát triển và nhân rộng các hệ thống nông lâm kết hợp có sức sống về kinh tế, có tác động tích cực về môi trường và được sự chấp nhận của xã hội và đề xuất các phương án quản lý bền vững có tính khả thi ở các cấp độ nông hộ và cảnh quan.
- Tổ chức thực hiện các phương án, dự án, chương trình, hệ thống nông lâm kết hợp.

3. Thái độ và hành vi

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm;
- Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và luôn tiếp cận với công nghệ hiện đại trong lĩnh vực nông lâm kết hợp.

4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Đảm trách công việc liên quan đến lĩnh vực nông lâm kết hợp tại: các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến tài nguyên rừng và môi trường, các doanh nghiệp, các viện và trung tâm nghiên cứu về nông lâm nghiệp, các cơ sở đào tạo, các cơ quan điều tra, quy hoạch rừng, các cơ quan quản lý nhà nước về nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn các cấp.
- Làm việc tại các trường, phòng Khoa học & Công nghệ, các sở, phòng ban ở các tỉnh, huyện trong cả nước về lĩnh vực nông lâm kết hợp;
- Làm việc tại các trung tâm ứng và triển khai nông lâm nghiệp, các trung tâm khuyến nông, khuyến lâm.
- Giảng dạy chuyên ngành nông lâm kết hợp - ngành lâm nghiệp tại các trường đại học, cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp và các trường dạy nghề...;
- Có thể làm chuyên gia tư vấn cho các chương trình, dự án về lĩnh vực nông lâm kết hợp và phát triển lâm nghiệp.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH: : QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN RỪNG

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp để làm việc tại các các sở ban ngành công ty, doanh nghiệp; giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các trường, viện chuyên ngành; quản lý và chuyển giao kỹ thuật phục vụ cho xã hội phát triển bền vững.

- Có kiến thức cơ bản về môn toán học, sinh học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có trình độ tin học B (theo quy định của trường Đại học Nông Lâm TPHCM);

- Sử dụng được các phần mềm hỗ trợ kỹ thuật, các phần mềm hỗ trợ tính toán ứng dụng trong điều tra qui hoạch rừng, xử lý số liệu thực nghiệm;

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu);

- Có kiến thức cơ sở ngành về : Xã hội học, Xã hội học nông thôn, Sinh lý thực vật, Thống kê lâm nghiệp, Đất – lập địa, Thực vật rừng, sinh thái rừng, Khí tượng – thủy văn rừng.

- Có kiến thức chuyên ngành về lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng: Trồng rừng, Phòng chống cháy rừng, Quy hoạch và điều chế rừng, Quản lý sử dụng đất , Côn trùng lâm nghiệp, Bệnh hại rừng, Đo đạc và bản đồ, Đa dạng sinh học, Điều tra rừng, Quản lý rừng bền vững, Kinh tế tài nguyên môi trường, động vật rừng, ...

2. Kỹ năng

- Phân tích các hệ sinh thái môi trường, sinh thái rừng

- Phân tích các hệ thống kỹ thuật và công nghệ trong quản lý tài nguyên rừng và môi trường

- Áp dụng các kiến thức xã hội, kinh tế, pháp luật vào công tác quản lý bảo vệ rừng và môi trường,

- Giám sát và đánh giá diễn biến tài nguyên rừng và môi trường

- Tổ chức thực hiện các chương trình điều tra, phân tích đánh giá tài nguyên rừng và môi trường

- Thiết kế các phương án quản lý tài nguyên rừng, môi trường bền vững.
- Làm việc trong các vùng rừng với các cộng đồng dân tộc khác nhau với cách tiếp cận sinh thái nhân văn trong giao tiếp và thúc đẩy các hoạt động quản lý với các bên liên quan .
- Tổ chức thực hiện các phương án, dự án, chương trình quản lý tài nguyên rừng và môi trường bền vững

3. Thái độ và hành vi

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm;
- Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và luôn tiếp cận với công nghệ hiện đại trong lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng.

4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Đảm trách công việc liên quan đến lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng tại: các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến tài nguyên rừng và môi trường, các doanh nghiệp, các viện và trung tâm nghiên cứu về tài nguyên rừng và môi trường bền vững, các cơ sở đào tạo, các cơ quan điều tra, quy hoạch rừng, các khu du lịch sinh thái, khu bảo tồn thiên nhiên, các vườn quốc gia, các cơ quan quản lý nhà nước về nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn các cấp.
- Làm việc tại các trường, phòng Khoa học & Công nghệ, các sở, phòng ban ở các tỉnh, huyện trong cả nước về lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng;
- Làm việc tại các viện điều tra qui hoạch - quản lý tài nguyên rừng, các trung tâm ứng và triển khai lâm nghiệp, các trung tâm khuyến nông, khuyến lâm.
- Giảng dạy chuyên ngành quản lý tài nguyên rừng - ngành lâm nghiệp tại các trường đại học, cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp và các trường dạy nghề...;
- Có thể làm chuyên gia tư vấn cho các chương trình, dự án về lĩnh vực quản lý tài nguyên rừng và phát triển lâm nghiệp.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH : KỸ THUẬT THÔNG TIN LÂM NGHIỆP

1. Kiến thức

- Thỏa mãn điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp theo Qui chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Qui chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp để làm việc tại các cơ sở ban ngành công ty, doanh nghiệp; giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các trường, viện chuyên ngành; quản lý và chuyển giao kỹ thuật phục vụ cho xã hội phát triển bền vững.

- Có kiến thức cơ bản về môn toán học, sinh học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Có kiến thức cơ sở ngành về : Xã hội học, Xã hội học nông thôn, Sinh lý thực vật, Thống kê lâm nghiệp, Đất – lập địa, Thực vật rừng, sinh thái rừng, Khí tượng – thủy văn rừng.

- Có kiến thức và kỹ năng về công nghệ thông tin ứng dụng trong quản lý tài nguyên rừng và đất rừng.

Trong khi đó trình độ tin học của sinh viên sẽ đạt tối thiểu trình độ B (theo chuẩn của khoa công nghệ thông tin đại học Nông lâm) về lập trình ứng dụng cùng với khả năng ngoại ngữ sẽ đạt tối thiểu 400 điểm theo thang điểm đánh giá của chương trình TOEFL hoặc có trình độ tiếng Anh (theo quy định của trường Đại học Nông Lâm TPHCM).

2. Kỹ năng

Giải thích được các khái niệm và phương pháp liên quan đến việc thu thập, phân tích, hiển thị và trao đổi các dữ liệu môi trường lâm nghiệp.

Đạt được các kỹ năng thực hành trong việc sử dụng các phần mềm đặc biệt liên quan đến các dữ liệu qui chiếu.

Đạt được các hiểu biết then chốt về các tiến trình trong các hệ sinh thái rừng, trong việc quản lý rừng và có thể vận dụng được các kỹ thuật thông tin một cách sáng tạo để mô tả vấn đề và tìm ra các giải pháp.

Phát triển được các phương pháp lấy mẫu dữ liệu thuộc môi trường lâm nghiệp cũng như đánh giá được vai trò của rừng và hệ sinh thái rừng thông qua việc ứng dụng mô hình và máy tính.

Đạt được các khả năng hợp tác và làm việc trong các nhóm liên ngành.

3. Thái độ và hành vi

Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm;

Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và luôn tiếp cận với công nghệ hiện đại trong lĩnh vực kỹ thuật thông tin ứng dụng trong lâm nghiệp.

4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Phạm vi làm việc của sinh viên sẽ là bộ phận kỹ thuật của các lâm trường, sở nông nghiệp và phát triển nông thôn, chi cục phát triển lâm nghiệp, sở tài nguyên môi trường và các dự án về phát triển lâm nghiệp trong nước và quốc tế.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH : CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN LÂM SẢN

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp để làm việc tại các công ty, doanh nghiệp, cơ sở chế biến lâm sản; giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các trường, viện chuyên ngành; quản lý và chuyển giao kỹ thuật phục vụ cho xã hội phát triển bền vững.
- Có kiến thức cơ bản về môn toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Có trình độ tin học B (theo quy định của trường Đại học Nông Lâm TPHCM);
- Sử dụng được các phần mềm hỗ trợ kỹ thuật, các phần mềm hỗ trợ tính toán ứng dụng trong thiết kế, xử lý số liệu thực nghiệm;
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu);
- Có kiến thức cơ sở ngành về họa hình, vẽ kỹ thuật, điện – điện tử, cơ học, nguyên lý máy, chi tiết máy, sức bền vật liệu.
- Có kiến thức chuyên ngành về vật liệu gỗ, sản phẩm gỗ, công nghệ xử lý biến các sản phẩm từ gỗ và lâm sản ngoài gỗ, thiết kế chế tạo sản phẩm gỗ, thiết kế qui trình sản xuất các sản phẩm từ gỗ, quản lý dây chuyền sản xuất, nguyên tắc thao tác và vận hành thiết bị chế biến lâm sản.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được các nghiên cứu về gỗ, sản phẩm gỗ và vật liệu gỗ
- Thiết kế các sản phẩm đồ gỗ nội, ngoại thất
- Thiết kế các dây chuyền công nghệ sản xuất chế biến lâm sản
- Quản lý dây chuyền sản xuất chế biến lâm sản
- Đề xuất, lựa chọn các giải pháp công nghệ, cải tiến công nghệ nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm gỗ.
- Tham gia tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ chuyên ngành gỗ và vật liệu gỗ.

3. Thái độ và hành vi

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm;
- Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và luôn tiếp cận với công nghệ hiện đại trong lĩnh vực công nghệ chế biến lâm sản.

4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Đảm trách công việc liên quan đến lĩnh vực chế biến gỗ tại: Các công ty, nhà máy, xí nghiệp chế biến lâm sản;
- Làm việc tại các phòng khoa học & công nghệ, các sở, phòng ban ở các tỉnh, huyện trong cả nước;
- Làm việc tại các viện, các trung tâm ứng dụng và triển khai công nghệ chế biến lâm sản.
- Giảng dạy chuyên ngành Công nghệ chế biến lâm sản tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp và các trường dạy nghề...;
- Có thể làm chuyên gia tư vấn cho các chương trình, dự án về lĩnh vực chế biến lâm sản.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH : CÔNG NGHỆ GIẤY - BỘT GIẤY

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD& ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp để làm việc tại các công ty, doanh nghiệp, sản xuất giấy; giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các trường, viện chuyên ngành; quản lý và chuyển giao kỹ thuật phục vụ cho xã hội phát triển bền vững.
- Có kiến thức cơ bản về môn toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Có trình độ tin học B (theo quy định của trường Đại học Nông Lâm TPHCM);
- Sử dụng được các phần mềm hỗ trợ kỹ thuật, các phần mềm hỗ trợ tính toán ứng dụng trong thiết kế, xử lý số liệu thực nghiệm;
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu);
- Có kiến thức cơ sở ngành về họa hình, vẽ kỹ thuật, cơ học, nguyên lý máy, chi tiết máy, sức bền vật liệu.
- Có kiến thức chuyên ngành về nguyên liệu sản xuất bột giấy, sản phẩm giấy, công nghệ sản xuất các sản phẩm giấy và bột giấy, thiết kế dây chuyền sản xuất bột giấy, qui trình sản xuất các sản phẩm giấy, quản lý dây chuyền sản xuất giấy và bột giấy, nguyên tắc thao tác và vận hành thiết bị sản xuất giấy và bột giấy, công nghệ xử lý nước thải từ các nhà máy giấy.

2. Kỹ năng

- Thực hiện các nghiên cứu về cây có sợi, giấy và bột giấy
- Quản lý và điều hành hoạt động của dây chuyền sản xuất các loại giấy, bột giấy
- Vận hành các thiết bị, thực hiện các quy định đảm bảo an toàn môi trường sản xuất ngành giấy và bột giấy.
- Đề xuất, lựa chọn các giải pháp công nghệ, cải tiến công nghệ nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm giấy, bột giấy.
- Tham gia tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ chuyên ngành giấy và bột giấy.

3. Thái độ và hành vi

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm;
- Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và luôn tiếp cận với công nghệ hiện đại trong lĩnh vực công nghệ sản xuất giấy, bột giấy.

4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Đảm trách công việc liên quan đến lĩnh vực giấy, bột giấy tại: Các công ty, nhà máy, xí nghiệp sản xuất giấy, bột giấy ;
- Làm việc tại các trường, phòng khoa học & công nghệ, các sở, phòng ban ở các tỉnh, huyện trong cả nước;
- Làm việc tại các viện, các trung tâm ứng dụng và triển khai công nghệ sản xuất giấy, bột giấy.
- Giảng dạy chuyên ngành Công nghệ sản xuất giấy, bột giấy tại các trường đại học, cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp và các trường dạy nghề...;
- Có thể làm chuyên gia tư vấn cho các chương trình, dự án về lĩnh vực giấy, bột giấy.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC CHUYÊN NGÀNH : THIẾT KẾ ĐỒ GỖ NỘI THẤT

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD& ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực mỹ thuật, khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp để làm việc tại các công ty thiết kế trang trí nội thất, công ty xây dựng, doanh nghiệp và cơ sở chế biến lâm sản; giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các trường, viện chuyên ngành; quản lý và chuyên giao kỹ thuật phục vụ cho xã hội phát triển bền vững.
- Có kiến thức cơ bản về môn toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Có trình độ tin học B (theo quy định của trường Đại học Nông Lâm TPHCM);
- Sử dụng được các phần mềm Autocad 2D, Autocad 3D, 3Dmax, đồ họa, các phần mềm hỗ trợ tính toán ứng dụng trong thiết kế, xử lý số liệu thực nghiệm...
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu);
- Có kiến thức cơ sở ngành về họa hình, vẽ kỹ thuật, điện – điện tử, cơ học, nguyên lý máy, chi tiết máy, sức bền vật liệu.
- Có kiến thức chuyên ngành: thực hiện nghiên cứu về vật liệu gỗ, sản phẩm gỗ. Có kiến thức cơ bản về phương diện thiết kế đồ gỗ; thiết kế trang trí nội thất các sản phẩm gỗ, các quá trình gia công lắp ráp sản phẩm đồ gỗ. Nắm vững nguyên lý và lý luận về thiết kế trang trí nội thất, thiết kế sản xuất đồ gỗ; lựa chọn đồ gỗ cũng như vật liệu trang trí nội thất hợp lý, trên cơ sở đó định ra phương án thiết kế và công nghệ gia công hợp lý. Giải quyết được các vấn đề kỹ thuật, mỹ thuật trong thiết kế nội thất, sản xuất đồ mộc, quản lý kỹ thuật sản xuất, quảng cáo sản phẩm và thị trường kinh doanh tiêu thụ; Có kiến thức về các lĩnh vực mỹ thuật, khoa học kỹ thuật tiên tiến thuộc nội dung ngành học. Trên cơ sở đó có năng lực tự chủ, tự cập nhật đối với các kiến thức mới.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được các nghiên cứu về gỗ, sản phẩm gỗ và vật liệu gỗ trang trí nội thất
- Thiết kế các sản phẩm đồ gỗ, thiết kế trang trí nội thất .

- Căn cứ vào đối tượng thiết kế mà lựa chọn đồ gỗ cũng như vật liệu trang trí nội thất phù hợp với thị hiếu và tâm sinh lý người sử dụng, trên cơ sở đó định ra công nghệ gia công hợp lý và tiên tiến;
- Có kỹ năng cơ bản bắt buộc của chuyên ngành học về các lĩnh vực ứng dụng các phần mềm vẽ kỹ thuật, họa hình, tính toán, ngoại ngữ. Thành thục các kỹ năng về máy tính khi thiết kế, sản xuất đồ gỗ, trang trí nội thất;
- Đề xuất, lựa chọn các phương án thiết kế, giải pháp công nghệ, cải tiến công nghệ nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm gỗ.
- Tham gia tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ chuyên ngành gỗ và vật liệu gỗ

3. Thái độ và hành vi

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm;
- Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và luôn tiếp cận với công nghệ hiện đại trong lĩnh vực công nghệ chế biến lâm sản.

4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

- Đảm trách công việc liên quan đến lĩnh vực thiết kế đồ và trang trí nội thất tại: các công ty thiết kế trang trí nội thất, công ty xây dựng, doanh nghiệp và cơ sở chế biến lâm sản;
- Làm việc tại các phòng khoa học & công nghệ, các sở, phòng ban ở các tỉnh, huyện trong cả nước;
- Làm việc tại các viện, các trung tâm ứng dụng và triển khai công nghệ chế biến lâm sản.
- Giảng dạy chuyên ngành Công nghệ chế biến lâm sản tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp và các trường dạy nghề...;
- Có thể làm chuyên gia tư vấn cho các chương trình, dự án về lĩnh vực thiết kế đồ gỗ, trang trí nội thất, chế biến lâm sản.
- Làm việc tại các cơ quan quản lý Nhà nước thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG

1. Kiến thức:

- Thỏa mãn Điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Có kiến thức về các quá trình biến đổi hóa học, vật lý và sinh học của chất ô nhiễm, sự lan truyền của chúng trong môi trường nước, môi trường không khí và môi trường đất; Nắm được các quá trình hoạt động của vi sinh vật hiếu khí, kỵ khí trong xử lý nước cấp, nước thải, chất thải, chất thải rắn, không khí và đất;
- Có hiểu biết về quy trình công nghệ, thiết kế, vận hành, bảo dưỡng được các hệ thống xử lý chất thải lỏng, chất thải rắn và khí thải;
- Hiểu biết và nắm vững các tiêu chuẩn môi trường, nguyên tắc đánh giá tác động môi trường của các dự án;
- Có hiểu biết về quá trình thực hiện để tiến đến các tiêu chuẩn ISO 14001;
- Có hiểu biết về các điều khoản của luật môi trường, các chính sách về môi trường của Việt Nam và các khía cạnh kinh tế của bảo vệ môi trường.
- Bằng B ngoại ngữ Anh B1 CEFR (Châu Âu).
- Chứng chỉ A tin học văn phòng và Chứng chỉ Autocad căn bản.

2. Kỹ năng

- Thiết kế công nghệ, tổ chức thi công các công trình xử lý chất thải (khí, lỏng, rắn), các công trình cấp nước sạch, khí sạch, khai thác năng lượng tái tạo cho sản xuất và dân dụng;
- Phát triển ứng dụng công nghệ môi trường, công nghệ năng lượng tái tạo trong sản xuất và đời sống dân dụng;
- Đề xuất, lựa chọn các giải pháp công nghệ, cải tiến công nghệ trong xử lý môi trường, trong khai thác năng lượng tái tạo;
- Điều hành, quản lý (tổ chức vận hành, bảo dưỡng) hệ thống ở các nhà máy, khu công nghiệp hoặc khu dân cư trong các lĩnh vực:
 - Xử lý nước thải và nước cấp;
 - Xử lý rác thải; Xử lý ô nhiễm đất, tái tạo lại đất;
 - Xử lý ô nhiễm không khí;
 - Khai thác năng lượng tái tạo.

Kỹ năng	PP đánh giá	Chuẩn chấp nhận/10
Thể hiện bản vẽ	Thông qua Đồ án môn học, KLTN, thể hiện bằng điểm số	$\geq 5đ$
Thực hành, thí nghiệm	Buổi thực tập, Điểm số	$\geq 5đ$
Kỹ năng giao tiếp		$\geq 5đ$
Nghiên cứu khoa học	Đề tài nghiên cứu, khóa luận/tiểu luận	
Ứng dụng tin học	Tin học văn phòng, vẽ kỹ thuật	Chứng chỉ/chứng nhận
Vận hành công trình xử lý môi trường	TTGT, TTTN	$\geq 5đ$

3. Thái độ:

- Chuyên cần, tham gia đầy đủ các buổi học tập, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- Có tinh thần tự chủ và cầu tiến trong công việc
- Có tinh thần đoàn kết dân tộc, hợp tác vì sự phát triển cộng đồng.
- Có ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn và bảo vệ tài sản chung.
- Có tinh thần trách nhiệm với cộng đồng, tập thể và với bản thân.
- Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và luôn tiếp cận với công nghệ hiện đại trong lĩnh vực công nghệ và bảo vệ môi trường.

4. Hành vi:

- Chấp hành Quy định, Chủ trương, Đường lối, Nghị quyết của Đảng; Pháp luật của Nhà nước, các quy định tại địa phương và cơ quan quản lý.
- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác.

5. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:

- Đảm trách công việc liên quan đến bảo vệ môi trường tại: Các khu công nghiệp, nhà máy, xí nghiệp, trang trại....;
- Làm việc tại các sở, phòng khoa học & công nghệ, các sở, phòng Tài nguyên và Môi trường ở các tỉnh, huyện trong cả nước;
- Làm việc tại các viện, các trung tâm ứng dụng và triển khai công nghệ môi trường;
- Giảng dạy ngành Công nghệ Kỹ thuật Môi trường tại các trường đại học, cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp;
- Giảng dạy môn học về môi trường đại cương tại các trường đại học, cao đẳng và trung học;

- Có thể làm chuyên gia tư vấn cho các chương trình, dự án về môi trường.
- Tiếp tục nghiên cứu và học tập chuyên sâu về: công nghệ xử lý nước thải, nước cấp, chất thải rắn, ô nhiễm không khí và ô nhiễm đất, ứng dụng năng lượng tái tạo, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên...

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

1. Kiến thức:

- Thỏa mãn điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ GD & ĐT (Đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ)
- Có kiến thức cơ bản về các môn khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)
- Có kiến thức về quá trình các chất ô nhiễm do con người, các quá trình biến đổi lý hóa và sinh học của chất ô nhiễm và những tác động của chúng lên con người và môi trường, sự lan truyền ô nhiễm trong môi trường.
- Có hiểu biết về bản chất của các loại tài nguyên thiên nhiên, những xu hướng biến động do con người và các giải pháp để quản lý sử dụng hợp lý, giảm thiểu sự cạn kiệt tài nguyên.
- Có hiểu biết cơ bản về các quy trình công nghệ xử lý ô nhiễm, phục vụ công tác quản lý môi trường nước, không khí, chất thải rắn, chất thải nguy hại ở các cơ sở và địa phương;
- Hiểu biết và nắm vững các tiêu chuẩn môi trường, các quy định pháp luật có liên quan và biết ứng dụng trong đánh giá tác động môi trường dự án và đánh giá tác động môi trường chiến lược, trong xây dựng kế hoạch, chiến lược bảo vệ môi trường của các địa phương; thanh tra môi trường đối với các nguồn gây ô nhiễm;
- Hiểu biết và nắm vững các nguyên tắc kiểm soát ô nhiễm môi trường, tăng cường hiệu lực của công tác quản lý môi trường tại địa phương hoặc trong các doanh nghiệp, dùng đòn bẩy kinh tế kích thích tính tuân thủ các quy định môi trường của doanh nghiệp bằng việc áp dụng các tiêu chuẩn về quản lý môi trường như ISO 14000, sản xuất sạch hơn, kiểm toán môi trường;
- Có kiến thức và có khả năng vận dụng các công cụ kinh tế trong quản lý môi trường, ngăn ngừa ô nhiễm và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên;
- Có kiến thức về năng lượng tái tạo, am hiểu các giải pháp giảm hiệu ứng nhà kính bằng các dự án theo cơ chế phát triển sạch.
- Có kiến thức về các lĩnh vực liên quan khác, như sức khỏe cộng đồng, an toàn lao động và phòng chống cháy nổ, các yêu cầu cải tiến nhằm nâng cao mức sống cộng đồng,...

2. Kỹ năng:

- Có khả năng nhận biết, diễn đạt và giải quyết các vấn đề môi trường, thuyết phục các đối tác, cơ quan, đơn vị làm đúng chủ trương chính sách đường lối của Đảng và Nhà nước, tuân thủ các quy định môi trường
- Tự hoạch định và sắp xếp công việc hợp lý, đảm bảo hiệu quả trong công tác chuyên môn và trong các hoạt động.
- Có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc theo nhóm đa ngành hoặc trong một tập thể lớn để đạt được kết quả và hoàn thành mục tiêu chung bằng ý thức chấp hành kỷ luật cao, có khả năng lãnh đạo công việc và thúc đẩy mọi người cùng làm việc.
- Biết sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng tối thiểu (máy tính, đèn chiếu, điện thoại, fax, photocopy,...) để phục vụ cho công tác chuyên môn.
- Có năng lực xây dựng điều hành và quản lý các dự án về môi trường hoặc các dự án công, nhằm nâng cao phúc lợi xã hội. Ngoại giao khéo léo, linh hoạt trong giao tiếp

2. Thái độ:

- Có tinh thần tự chủ và cầu tiến trong công việc
- Nhận thức được trách nhiệm của một công dân; có thái độ đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp và có khả năng làm việc nhóm;
- Có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo, tìm kiếm các cải tiến trong công việc, luôn luôn tìm kiếm cái mới, học tập các công nghệ hiện đại trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ môi trường và các lĩnh vực có liên quan.
- Có tinh thần cầu tiến, sẵn sàng dành thời gian để cập nhật các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho công tác chuyên môn.
- Có tinh thần đoàn kết dân tộc, hợp tác vì sự phát triển cộng đồng
- Yêu thiên nhiên và môi trường, sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững toàn cầu và trong phạm vi quốc gia hoặc địa phương.

3. Hành vi:

- Chấp hành các quy định chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định tại địa phương và các quy định khác có liên quan.
- Trung thực và nhiệt tình trong công việc, chân thành và cởi mở với bạn bè đồng nghiệp, gắn bó với quần chúng.

4. Năng lực làm việc và tiếp tục học tập sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư ngành Quản lý Môi trường có thể:

- Đảm trách công việc liên quan đến quản lý môi trường hoặc quản lý an toàn lao động và môi trường tại các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, nhà máy, xí nghiệp, trang trại...

- Làm việc tại các Sở Tài nguyên & Môi trường, Sở Khoa học & Công nghệ, Phòng Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan hoạch định chiến lược môi trường tại các tỉnh, thành phố và quận, huyện.
- Làm việc tại các Viện, các Trung tâm ứng dụng và triển khai công nghệ và quản lý môi trường;
- Giảng dạy ngành Quản lý môi trường hoặc các môn Môi trường đại cương cho các trường Đại học, Cao đẳng và Trung học chuyên nghiệp;
- Giảng dạy môn học về Môi trường đại cương tại các trường đại học, cao đẳng và trung học;
- Làm việc trong ngành Cảnh sát Môi trường
- Làm chuyên gia tư vấn cho các chương trình, dự án về môi trường tại các cơ quan chính phủ, phi chính phủ và tư nhân.
- Tiếp tục nghiên cứu và học tập chuyên sâu trong lĩnh vực môi trường và quản lý môi trường, công nghệ môi trường, ứng dụng năng lượng tái tạo, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, luật và chính sách môi trường...

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG
(CHUYÊN NGÀNH: QLMT VÀ DU LỊCH SINH THÁI)

1. Kiến thức:

- Thỏa mãn điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ GD & ĐT (Đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ)
- Có kiến thức cơ bản về các môn khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có kiến thức về các quá trình sinh hóa lý trong môi trường, nắm bắt được các cơ chế diễn tra trong môi trường đặc biệt là hệ sinh thái.
- Có hiểu biết về tài nguyên thiên nhiên, những xu hướng biến động do con người và các giải pháp để quản lý sử dụng hợp lý, giảm thiểu sự cạn kiệt tài nguyên.
- Có hiểu biết cơ bản về hệ sinh thái và sự tương tác của các cấu thành trong hệ sinh thái
- Có kiến thức chuyên sâu và kỹ năng thực hành trong lĩnh vực quản lý môi trường và du lịch sinh thái (QLMT-DLST)
- Có kiến thức rộng về các vấn đề liên quan đến môi trường, tài nguyên & du lịch sinh thái, giải quyết các vấn đề đặt ra liên quan đến bảo vệ môi trường tại các cơ sở hay vùng lãnh thổ. Đồng thời, có thể thiết kế và hướng dẫn du lịch với mục đích du lịch sinh thái.

2. Kỹ năng:

- Có kỹ năng tiếp khéo léo và nhanh nhạy, phản ứng tốt và tích cực với các tình huống nằm ngoài dự đoán.
- Có khả năng nhận biết các vấn đề về môi trường liên quan đến QLMT – DLST.
- Có khả năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm nhằm đạt được hiệu quả cao trong công việc ở mọi tình huống khác nhau.
- Có tính kỷ luật cao và có khả năng điều hành nhóm nhằm thúc đẩy mọi thành viên trong nhóm làm việc đạt hiệu quả cao nhất.
- Biết sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng để phục vụ công tác chuyên môn
- Có năng lực điều hành các hoạt động ở các công ty du lịch và du lịch sinh thái.

3. Thái độ:

- Có đạo đức tốt; nhận thức được trách nhiệm của một công dân
- Có tinh thần tự chủ

- Có ý thức kỷ luật, tuân thủ định hướng phát triển của cơ quan, tổ chức nơi làm việc.
- Có tinh thần cầu tiến, luôn học tập để nâng cao kiến thức chuyên môn, không ngại khó, ngại khổ. Sẵn sàng hy sinh bản thân để phục vụ cộng đồng.
- Có tinh thần đoàn kết dân tộc, hợp tác vì sự phát triển cộng đồng.
- Yêu thiên nhiên và môi trường, sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của địa phương và toàn cầu.

4. Hành vi:

- Chấp hành quy định chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng; Pháp luật của Nhà nước, nội quy cơ quan.
- Chấp hành sự phân công và điều động trong công tác của tổ chức và cơ quan.
- Có tinh thần tự chủ, không ngại đương đầu với khó khăn gian khổ.
- Trung thực và nhiệt tình trong công việc, chân thành và cởi mở với bạn bè đồng nghiệp, gắn bó với quần chúng.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Kỹ sư quản lý môi trường chuyên sâu về du lịch sinh thái có kiến thức và kỹ năng về sinh học bảo tồn, địa lý du lịch, quản lý cảnh quan, quản trị du lịch, quy hoạch phát triển du lịch sinh thái bền vững, có khả năng xây dựng, quản lý thực hiện các đề án về xây dựng tôn tạo các cảnh quan phục vụ du lịch sinh thái hoặc hướng dẫn du lịch sinh thái và các dịch vụ có liên quan.

Sở du lịch, công ty dịch vụ du lịch, khu du lịch sinh thái, khu nghỉ dưỡng, vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên, khu dự trữ sinh quyển, khu di tích lịch sử,... là những nơi để sinh viên tốt nghiệp về công tác hoặc có điều kiện tự thành lập các công ty dịch vụ du lịch sinh thái.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH: CẢNH QUAN & KỸ THUẬT HOA VIÊN

1. Kiến thức:

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Có thể giao tiếp và xử lý các nghiệp vụ hoặc kỹ thuật bằng tiếng Anh trong môi trường làm việc có sự tham gia của người nước ngoài.
- Có năng lực chuyên môn về lĩnh vực thiết kế, thi công và quản lý cảnh quan, có khả năng phân tích, hoạch định và giải quyết các vấn đề về xây dựng cảnh quan theo yêu cầu của thực tiễn và sự phát triển kinh tế - xã hội
- Có kiến thức về kỹ thuật tạo giống, gieo trồng, chăm sóc và bảo dưỡng cây xanh, hoa, kiểng nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng đáp ứng yêu cầu về thẩm mỹ góp phần bảo vệ môi trường và phát triển mảng xanh một cách bền vững.
- Có kiến thức tổng hợp để cộng tác với các nhóm ngành gắn với kiến trúc cảnh quan như: nông học, lâm nghiệp, kiến trúc công trình, xây dựng, quy hoạch đô thị, v.v... trong các dự án vừa và lớn

2. Kỹ năng:

- Có khả năng làm việc với áp lực cao
- Có kỹ năng tự trang bị kiến thức
- Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm
- Có kỹ năng thiết kế, thi công và quản lý cảnh quan ở quy mô vừa và nhỏ.
- Có kỹ năng thực hành về tạo giống, gieo trồng, chăm sóc, bảo dưỡng các loài cây xanh, hoa, kiểng có giá trị kinh tế cao.
- Có kỹ năng tư vấn, giám sát các công trình xây dựng cảnh quan hoa viên và sản xuất các loài cây xanh hoa kiểng đáp ứng các yêu cầu của thị trường.
- Có kỹ năng sử dụng các phần mềm tin học phục vụ công tác thiết kế, quy hoạch và quản lý cảnh quan
- Có kỹ năng xây dựng điều hành và quản lý các dự án ở quy mô vừa và nhỏ
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)

3. Thái độ:

- Thể hiện tính nhân văn, đạo đức nghề nghiệp
- Quan tâm đến sự phát triển của mảng xanh ở mọi nơi.
- Có lòng yêu nghề nghiệp, yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ và tôn tạo các cảnh quan thiên nhiên và nhân tạo.
- Có tinh thần chủ động, sáng tạo và luôn cải tiến trong công việc.

- Có tinh thần cầu tiến, luôn học tập, cập nhật kiến thức, kỹ năng trong quá trình làm việc.

- Trung thực và nhiệt tình trong công việc, hợp tác với đồng nghiệp, gắn bó với quần chúng, có tinh thần hợp tác vì sự phát triển cộng đồng.

4. Hành vi:

- Có hành vi, hành động phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các chuẩn mực đạo đức trong xã hội.

- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm

- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực được đào tạo

5. Nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:

Những kỹ sư CQKTHV có khả năng nghiên cứu, thực hiện việc thiết kế, thi công và quản lý các lĩnh vực về cảnh quan và hoa viên, có cơ hội phát triển nghề nghiệp tại các cơ quan tư vấn, nghiên cứu hoặc sản xuất như: Văn phòng kiến trúc sư trưởng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông Công chánh, Sở Xây dựng, các Công ty Công viên & Cây xanh, Công ty quản lý công trình công cộng ở các đô thị, các khu du lịch, khu chế xuất, khu công nghiệp, sân golf, các Vườn quốc gia, Khu Bảo tồn thiên nhiên, Khu Dự trữ sinh quyển, Khu Di tích lịch sử, các cơ sở khuyến khích kinh doanh hoa kiểng, các công ty du lịch sinh thái hoặc có thể tự thành lập các công ty tư nhân.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
NGÀNH: CẢNH QUAN VÀ KỸ THUẬT HOA VIÊN
(CHUYÊN NGÀNH: THIẾT KẾ CẢNH QUAN)

1. Kiến thức:

- Thỏa mãn điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ GD & ĐT (Đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ)

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có năng lực chuyên môn sâu về lĩnh vực thiết kế cảnh quan, có khả năng phân tích, tổng hợp, hoạch định, tư vấn hay trực tiếp giải quyết các vấn đề thiết kế thuộc các cấp độ vừa và nhỏ của thực tiễn theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Có kiến thức về chăm sóc, bảo dưỡng các loài cây trong các công trình cảnh quan hoa viên.

- Có kiến thức tổng hợp để cộng tác với các nhóm ngành gần với kiến trúc cảnh quan như: kiến trúc công trình, xây dựng, quy hoạch đô thị, mỹ thuật, điêu khắc, v.v... trong các dự án vừa và lớn

2. Kỹ năng:

- Có khả năng làm việc với áp lực cao
- Có kỹ năng tự trang bị kiến thức
- Có kỹ năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm
- Có kỹ năng thiết kế, thi công và quy hoạch cảnh quan ở quy mô vừa và nhỏ.
- Có kỹ năng thực hành về chăm sóc, bảo dưỡng các loài cây trong các công trình cảnh quan hoa viên .

- Có kỹ năng tư vấn, giám sát các công trình xây dựng cảnh quan hoa viên.
- Có kỹ năng sử dụng thành thạo các trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác thiết kế, quy hoạch và quản lý cảnh quan
- Có kỹ năng xây dựng điều hành và quản lý các dự án ở quy mô vừa và nhỏ

3. Thái độ:

- Thể hiện tính nhân văn, đạo đức nghề nghiệp
- Có lòng yêu nghề, yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ và tôn tạo các cảnh quan thiên nhiên và nhân tạo
- Có tinh thần chủ động, sáng tạo trong công việc
- Có tinh thần cầu tiến, luôn học tập, cập nhật kiến thức, kỹ năng trong quá trình làm việc.

- Trung thực và nhiệt tình trong công việc, hợp tác với đồng nghiệp, gắn bó với quần chúng, có tinh thần hợp tác vì sự phát triển cộng đồng

4. Hành vi:

- Có hành vi, hành động phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các chuẩn mực đạo đức trong xã hội.

- Tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm

- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực được đào tạo

5. Nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:

Những kỹ sư tốt nghiệp ngành học này có khả năng nghiên cứu, thực hiện việc thiết kế, thi công và quản lý các lĩnh vực về cảnh quan và hoa viên, có cơ hội phát triển nghề nghiệp tại các cơ quan tư vấn, đào tạo, nghiên cứu hoặc thiết kế như: Văn phòng kiến trúc sư trưởng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Giao thông Công chánh, Sở Xây dựng, các Công ty Công viên & Cây xanh, Công ty quản lý công trình công cộng ở các đô thị, các khu du lịch, khu chế xuất, khu công nghiệp, sân golf, các Vườn quốc gia, Khu Bảo tồn thiên nhiên, Khu Dự trữ sinh quyển, Khu Di tích lịch sử, các cơ sở khuyến khích kinh doanh hoa kiểng hoặc tự thành lập các công ty dịch vụ thiết kế cảnh quan.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

NGÀNH: HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐỊA LÝ

1. Kiến thức:

- Thỏa mãn điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ GD & ĐT (Đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có kiến thức khoa học tự nhiên, địa lý, kiến thức cơ bản về khoa học không gian;
- Có kiến thức về hệ thống thông tin địa lý; kỹ năng ứng dụng hệ thống thông tin địa lý trong quản lý tài nguyên thiên nhiên, môi trường, hoạch định chính sách, hỗ trợ các quyết định, cảnh báo các vùng thiên tai bằng GIS;
- Có năng lực chuyên môn làm việc trong các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, cơ quan quản lý sản xuất và tổ chức quốc tế trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực GIS.

2. Kỹ năng:

- Có Kỹ năng làm việc trong các cơ sở đào, nghiên cứu khoa học, cơ quan quản lý sản xuất và tổ chức quốc tế trong và ngoài nước liên quan đến lĩnh vực GIS;
- Kỹ năng làm việc nhóm trong ngành hệ thống thông tin địa lý;
- Kỹ năng sử dụng thành thạo các trang thiết bị liên quan đến hệ thống thông tin địa lý;
- Kỹ năng xây dựng điều hành và quản lý các dự án liên quan đến hệ thống thông tin địa lý.

3.Thái độ:

- Có đạo đức nghề nghiệp ý thức tổ chức kỷ luật lao động và nội qui của cơ quan, doanh nghiệp;
- Có tinh thần cải tiến, sáng tạo
- Có tinh thần học tập luôn cập nhật kiến thức, kỹ năng
- Có tinh thần hợp tác vì sự phát triển cộng đồng
- Có tinh thần tự chủ và cầu tiến trong công việc

4. Hành vi:

- Chấp hành quy định chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng; Pháp luật của Nhà nước, nội quy cơ quan
- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác
- Tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo

- Trung thực và nhiệt tình trong công việc, chân thành và cởi mở với bạn bè đồng nghiệp, gắn bó với quần chúng.

5. Năng lực làm việc sau khi tốt nghiệp

Kỹ sư ngành hệ thống thông tin địa lý, có kiến thức và kỹ năng về khoa học không gian, hệ thống thông tin địa lý, quy hoạch đô thị, thay đổi khí hậu và biến đổi môi trường; có khả năng xây dựng, quản lý, thực hiện các dự án trong nước và quốc tế về ứng dụng khoa học không gian, hệ thống thông tin địa lý, viễn thám và quản lý bền vững môi trường.

Kỹ sư ngành Hệ thống thông tin địa lý có thể:

- Làm việc cho các tập đoàn trong và ngoài nước về lĩnh vực khoa học không gian, Hệ thống thông tin địa lý, Viễn thám.
- Làm việc cho các Viện nghiên cứu, các công ty/ doanh nghiệp khoa học công nghệ, các sở khoa học công nghệ, tài nguyên – môi trường, xây dựng, quy hoạch và kiến trúc, ... và các dự án về lĩnh vực khoa học không gian, hệ thống thông tin địa lý, viễn thám.
- Làm việc trong các cơ quan liên quan đến lĩnh vực GIS, viễn thám

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH TIẾNG ANH

I. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Có trình độ tiếng Anh (English proficiency) tương đương TOEFL 520 hoặc IELTS 6.0;
- Có hiểu biết và kiến thức vững về ngôn ngữ học trong tiếng Anh, bao gồm các nhóm kiến thức về âm vị (phonology) hình thái (morphology) ngữ nghĩa (semantics) và cú pháp (syntax);
- Có kiến thức và hiểu biết căn bản về văn chương, văn minh và văn hóa Anh- Mỹ;
- Có kiến thức căn bản về quá trình tiếp thu ngôn ngữ và phương giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ;
- Có kiến thức căn bản về lý thuyết biên phiên dịch giữa hai ngôn ngữ Anh và Việt;
- Có kiến thức căn bản về tiếng Anh chuyên ngành quản trị, cần thiết cho công việc thuộc lãnh vực quản trị văn phòng trong môi trường làm việc sử dụng tiếng Anh;
- Có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Có trình độ tin học tương đương trình độ A; sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong học tập và công việc văn phòng như MS Word, MS Excel, MS Powerpoint ...;
- Có kiến thức căn bản về phương pháp nghiên cứu khoa học;

II. Kỹ năng

- Có kỹ năng suy nghĩ độc lập, suy luận logic, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm;
- Có kỹ năng giao tiếp xã hội hiệu quả với người bản ngữ và không bản ngữ trong các ngữ cảnh xã hội đòi hỏi phải sử dụng tiếng Anh như một phương tiện giao tiếp;
- Có kỹ năng truyền đạt thông tin hiệu quả, thể hiện qua khả năng sử dụng tiếng Anh để trình bày, diễn đạt ý tưởng bằng hình thức nói và viết;
- Vận dụng được các lý thuyết và phương pháp căn bản liên quan đến giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ trong lớp học thực tế. Sinh viên năm cuối thuộc trọng tâm

Giảng dạy có thể giảng dạy chương trình tiếng Anh ở bậc phổ thông cơ sở và phổ thông trung học;

- Thực hành biên dịch các văn bản có độ khó hoặc độ phức tạp ở mức trung bình và nâng cao từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại; và thực hành phiên dịch thành thạo các hoạt động giao tiếp trong công việc.
- Có kỹ năng triển khai và theo dõi các quy trình công việc chính yếu như tuyển dụng, phân công, đánh giá, phát triển nguồn lực, quan hệ công chúng ...;
- Có kỹ năng thực hiện nghiên cứu khoa học, thể hiện qua khả năng thu thập và phân tích dữ liệu từ thư viện, Internet và các nguồn thông tin khác;

III. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân; thái độ đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp; khả năng làm việc nhóm;
- Có phương pháp làm việc khoa học, biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo;
- Có định hướng công việc rõ ràng trước khi ra trường; sau khi ra trường xác định và tìm được những công việc phù hợp với năng lực cá nhân;

IV. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp:

- Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng giảng dạy môn Tiếng Anh phổ thông và chuyên ngành tại các trường cao đẳng, phổ thông trung học và các trung tâm ngoại ngữ;
- Sinh viên tốt nghiệp có đủ khả năng đảm nhiệm công tác quản trị văn phòng tại các công ty, xí nghiệp trong nước và nước ngoài và các tổ chức xã hội khác;
- Sinh viên tốt nghiệp có thể làm công tác biên phiên dịch tại các công ty và tổ chức quốc tế;

V. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

- Có khả năng tự học và tinh thần học tập suốt đời;
- Có khả năng tiếp tục học ở các bậc sau đại học thuộc các chuyên ngành trong lĩnh vực ngôn ngữ và giảng dạy tiếng Anh;

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH TIẾNG PHÁP

1. Kiến thức:

1.1. Kiến thức chung:

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
- Có hiểu biết nguyên lý cơ bản của triết học Mác-Lênin, đường lối chính trị của Đảng cộng sản Việt nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có những kiến thức cơ bản về các lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với ngành được đào tạo;
- Có trình độ ngoại ngữ 2 thuộc một trong các ngôn ngữ sau: tiếng Anh- 350 điểm TOEIC
- Có kiến thức cơ sở chung của ngành Tiếng Pháp: trình độ thực hành tiếng Pháp giữa B2 (chuẩn chung Châu Âu); có kiến thức cơ bản văn hoá, văn học, đất nước học Pháp, lý thuyết cơ bản về ngôn ngữ Pháp.
- Có khả năng làm nghiên cứu khoa học về các vấn đề cơ bản thuộc lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo.
- Có kiến thức về “Tin học văn phòng”.

1.2. Kiến thức chuyên ngành:

A. Chuyên ngành Ngôn ngữ-Văn hóa

- Có kiến thức hiểu biết về lý thuyết ngôn ngữ tiếng Pháp;
- Có kiến thức hiểu biết về đất nước học Pháp trên các lĩnh vực: lịch sử, địa lý, chính trị, xã hội, kinh tế, giáo dục, văn hóa nước Pháp;
- Có kiến thức cơ bản nền văn học Pháp qua các thế kỷ, các tác giả và tác phẩm tiêu biểu ở từng thời kỳ và từng trường phái văn học; có một số kiến thức về văn học các nước Pháp ngữ.

B. Chuyên ngành Tiếng Pháp Biên – Phiên dịch

- Có kiến thức cơ bản về lý thuyết dịch thuật;
- Có kiến thức về phương pháp thu thập và tiếp thu những kiến thức ngôn ngữ, phi ngôn ngữ trong quá trình hành vi dịch thuật;.

C. Chuyên ngành Tiếng Pháp Sư phạm:

- Có các kiến thức cơ bản về tâm lý, giáo dục, phương pháp dạy học tiếng Pháp;
- Có một số kiến thức cơ bản làm các công việc của một giáo viên ở các bậc phổ thông;

2. Kỹ năng chuyên môn, nghề nghiệp:

- Có kỹ năng giao tiếp thông thạo bằng tiếng Pháp;

- Có khả năng diễn đạt dưới các dạng văn bản thông thường bằng tiếng Pháp, tiếng Việt;

- Có khả năng áp dụng những phương pháp mới, công nghệ khoa học tiên tiến vào từng chuyên ngành theo đào tạo.

A. Chuyên ngành Ngữ Văn:

- Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ vào việc nghiên cứu phân tích các thể loại văn bản tiếng Pháp và nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ Pháp-Việt;

- Có khả năng trình bày những nét cơ bản liên quan đến văn hoá, văn học nước Pháp;

B. Chuyên ngành Tiếng Pháp Biên – Phiên dịch

+ *Về Phiên dịch:* Có khả năng chính là “dịch xuôi” và chủ yếu hướng Pháp-Việt; có khả năng nghe và ghi chép một phát ngôn bằng tiếng Pháp kéo dài từ 08 đến 10 phút rồi trình bày lại ngay bằng tiếng Việt theo đúng nội dung, sắc thái ngôn bản gốc, với thời lượng tương đương.

+ *Về Biên dịch:* Có khả năng biên dịch hai chiều Pháp – Việt và Việt – Pháp các văn bản thông tin loại hình đại chung (báo chí), văn bản hành chính hay văn bản khoa học của một số chuyên ngành phổ thông (y tế, giáo dục, môi trường, ...).

C. Chuyên ngành Tiếng Pháp Sư phạm:

- Có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về tâm lý, giáo dục, phương pháp dạy học vào các tình huống dạy học tiếng Pháp;

- Có khả năng áp dụng những phương pháp mới và sử dụng các phần mềm hỗ trợ giảng dạy và soạn giáo án điện tử theo chuẩn.

- Ngoài ra, mỗi sinh viên ngành Tiếng Pháp, bên cạnh chuyên ngành được học, có thể đăng ký theo học các chuyên ngành khác trong cùng ngành học hoặc các ngành khác trong cùng khối ngành.

3. Thái độ, hành vi:

- Có ý thức trách nhiệm, tôn trọng pháp luật của người công dân; có đạo đức, thái độ và tác phong đúng đắn của một cán bộ chuyên ngành được đào tạo;

- Có tinh thần tập thể và làm việc tập thể;

- Có phương pháp làm việc khoa học; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.

4. Vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Tiếng Pháp, tùy theo từng chuyên ngành có thể có các vị trí nghề nghiệp sau:

- Các cơ quan nghiên cứu ngôn ngữ-văn hoá trong và ngoài nước.

- Các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan công việc phiên dịch hay biên dịch;

- Các cơ quan, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực du lịch và một số lĩnh vực khác;

- Có khả năng giảng dạy tại các trường Trung học phổ thông (đối với viên thuộc ngành sư phạm và sinh viên có chứng chỉ chuyên ngành sư phạm).

5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

- Có khả năng tiếp tục học tập, nghiên cứu ở trình độ sau đại học trong và ngoài nước..

+ có thể theo chuyên ngành “Lý thuyết và phương pháp giảng dạy”, còn có thể học chuyên ngành “Ngôn ngữ” hoặc “Ngôn ngữ học ứng dụng”;

+ có thể theo học chuyên ngành “Ngôn ngữ” hoặc “Ngôn ngữ học ứng dụng”; nếu học chuyên ngành “Lý thuyết và phương pháp giảng dạy” thì phải học thêm một số học phần bổ túc thêm về chuyên ngành Sư phạm.

- Có khả năng tiếp thu các khoa học công nghệ mới, tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ nhằm đáp ứng nhu cầu cá nhân và xã hội, cũng như nâng cao trình độ để tiếp nhận những ví trí quản lý ở các cơ quan, doanh nghiệp.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH SƯ PHẠM KỸ THUẬT NÔNG NGHIỆP

I. Kiến thức

1. Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).
2. Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh;
3. Có kiến thức cơ bản về khoa học tâm lý và giáo dục;
4. Có kiến thức cơ bản về việc đánh giá kết quả học tập của học sinh;
5. Có kiến thức cơ bản về giáo học pháp;
6. Nắm được chuẩn kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình các môn học;
7. Nắm vững kiến thức môn học; có khả năng đảm bảo tính chính xác, hệ thống, lôgic về mặt kiến thức trong mỗi bài học và giữa các bài học của môn học;
8. Nắm được mối liên hệ giữa kiến thức môn học được phân công dạy với các môn học khác;
9. Nắm vững quan điểm lấy học sinh làm trung tâm và biết vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, khuyến khích năng lực tự học của học sinh;
10. Nắm vững phương pháp nghiên cứu khoa học chuyên ngành kỹ thuật nông nghiệp và giáo dục;
11. Hiểu biết về tính năng và chức năng của các phương tiện dạy học;
12. Có kiến thức về phương pháp xây dựng bầu không khí học tập thân thiện cho học sinh.

II. Kỹ năng

1. Có kỹ năng suy nghĩ độc lập, suy luận logic, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm;
2. Có phương pháp thu thập và xử lý các thông tin về đặc điểm, năng lực, nhu cầu và nguyện vọng của học sinh. Biết sử dụng các thông tin thu thập được vào dạy học và giáo dục học sinh một cách hiệu quả;
3. Có phương pháp thu thập và xử lý thông tin về điều kiện giáo dục của nhà trường, địa phương và xã hội: biết tìm hiểu thực tế đào tạo của nhà trường, tình hình chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương nơi trường trú đóng. Biết sử dụng các thông tin một cách có hiệu quả vào quá trình dạy học và giáo dục học sinh;
4. Biết xây dựng kế hoạch dạy học cho toàn bộ môn học phù hợp với mục tiêu, nội dung, phương pháp, đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục;

5. Biết soạn thảo các kế hoạch giảng dạy bài học (giáo án) thể hiện sự thống nhất giữa dạy học và giáo dục theo định hướng lấy học sinh làm trung tâm;
6. Biết soạn thảo và thực hiện đúng kế hoạch dạy học đảm bảo cho học sinh nắm vững chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình;
7. Biết linh hoạt lựa chọn và sử dụng phương tiện dạy học phù hợp với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học trong các điều kiện cho phép;
8. Biết xây dựng kế hoạch cho các hoạt động giáo dục khác (công tác chủ nhiệm lớp, công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, công tác Đội, các công tác khác khi được phân công);
9. Biết thực hiện việc giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ cho học sinh thông qua việc giảng dạy các môn học; giúp học sinh vận dụng nội dung bài học, liên hệ với thực tế cuộc sống một cách hợp lý, biết khai thác nội dung môn học phục vụ cho việc giáo dục các vấn đề về pháp luật, dân số, môi trường;
10. Biết thực hiện một cách linh hoạt các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng thông qua việc tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng;
11. Biết vận dụng hợp lý các nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục học sinh vào tình huống sư phạm cụ thể, phù hợp đối tượng, đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra;
12. Biết vận dụng hợp lý các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, đảm bảo tính công khai, công bằng, khách quan, chính xác, toàn diện. Biết sử dụng kết quả kiểm tra đánh giá để điều chỉnh hoạt động dạy học;
13. Biết phối hợp linh hoạt các cách thu thập thông tin về việc rèn luyện đạo đức của từng học sinh làm cơ sở cho việc đánh giá một cách khách quan, chính xác, công bằng kết quả rèn luyện đạo đức của học sinh và có tác dụng thúc đẩy học sinh phấn đấu vươn lên;
14. Có khả năng giao tiếp và phối hợp hoạt động với đồng nghiệp, nhà trường, cha mẹ học sinh và chính quyền, tổ chức chính trị xã hội của địa phương để hỗ trợ và giám sát việc học tập rèn luyện của học sinh;
15. Có khả năng sử dụng một ngoại ngữ để giao tiếp và đọc tài liệu về các vấn đề khoa học nông nghiệp và giáo dục.

III. Thái độ

1. Có tình cảm và định hướng gắn bó với nghề dạy học, có tinh thần trách nhiệm đối với học sinh;
2. Có ý thức chấp hành Luật Giáo dục, điều lệ, quy chế, quy định của ngành Giáo dục và nhà trường;
3. Biết giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nghề giáo, có lối sống trung thực, lành mạnh và ý thức rèn luyện phấn đấu trở thành tấm gương tốt cho học sinh;
4. Có lòng thương yêu, tôn trọng và đối xử công bằng đối với học sinh, có mong muốn tìm hiểu đặc điểm và hoàn cảnh của học sinh để giúp học sinh khắc phục khó khăn trong học tập và rèn luyện;

5. Trong giao tiếp có thái độ chân thành, cởi mở đối với học sinh, không phân biệt đối xử với học sinh, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp, chính đáng của học sinh;
6. Có ý thức chấp hành kỷ luật của nhà trường, nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh được phân công;
7. Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc và môi trường giáo dục;
8. Có tác phong đúng mực và kỷ luật làm việc.

IV. Vị trí và khả năng công tác sau khi tốt nghiệp

1. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng giảng dạy trong lĩnh vực giáo dục công nông nghiệp: giáo viên hướng nghiệp, giáo viên giảng dạy kỹ thuật nông nghiệp, công nghiệp tại các trường cao đẳng sư phạm, cao đẳng nông nghiệp, cao đẳng công nghiệp, trung tâm hướng nghiệp hay các trung tâm dạy nghề;
2. Tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học nhằm giải quyết những vấn đề có liên quan đến giáo dục và công-nông nghiệp đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho mục tiêu công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước;
3. Là cán bộ khuyến nông hoặc cán bộ kỹ thuật tại các cơ quan nhà nước, cơ sở sản xuất tư nhân, các trung tâm nghiên cứu ứng dụng chuyên giao khoa học kỹ thuật;

V. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

1. Sinh viên tốt nghiệp có thể học tiếp ngành đại học thứ hai hoặc học tiếp bậc học cao hơn các chuyên ngành thuộc khối A và B;
2. Có khả năng tự học và tinh thần học tập suốt đời;
3. Biết rút kinh nghiệm trong công tác, tự đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân về phẩm chất đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ, từ đó có kế hoạch phấn đấu, tự học và tự rèn luyện;
4. Nhận biết và phát hiện được một số vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp, biết đề xuất các biện pháp và áp dụng giải quyết vấn đề một cách hiệu quả;
5. Biết thiết kế và thực hiện các nghiên cứu khoa học về kỹ thuật nông nghiệp và giáo dục nhằm phục vụ việc giảng dạy môn học và giáo dục học sinh.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH NÔNG HỌC

1. Kiến thức

Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).

Nhằm đào tạo kỹ sư nông học, có nhiệm vụ:

- Xác định, đánh giá và đưa ra giải pháp kỹ thuật cho các vấn đề trong sản xuất cây trồng.

- Cải thiện thu nhập của nông dân. Cải thiện và sản xuất cây trồng bền vững.

- Phát hiện, phát triển, ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật mới, giống mới.

- Đánh giá kết quả nghiên cứu, chuyển giao.

- Bảo vệ môi trường, bao gồm thực hiện nông nghiệp bền vững.

- Quản lý sản xuất cơ bản; tiếp thị, mua bán nông sản.

Sinh viên được trang bị kiến thức sau:

- Các tiến trình liên quan đến sản xuất cây trồng: sản xuất cây con (hữu tính, vô tính), trồng cây, kỹ thuật canh tác, bảo vệ thực vật (quản lý sâu bệnh hại), thu hoạch, sau thu hoạch.

- Sử dụng bền vững đất và hệ thống cây trồng.

- Các môn hỗ trợ sản xuất cây trồng và thu nhập của nông dân: Phát triển nông thôn; quản lý nông trại; quản lý đất, nước; sử dụng máy nông nghiệp; xây dựng và quản lý dự án; kinh tế học.

- Các kiến thức chuyên môn về đề tài nghiên cứu ứng dụng; về điều kiện bản địa; về phương tiện nghiên cứu; về thống kê sinh học.

- Các nguyên lý ToT, giảng dạy ngoài đồng (lớp học nông dân ngoài đồng, lớp học không chính qui).

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)

2. Kỹ năng

- Ứng dụng kiến thức đã học. Giao tiếp, làm việc nhóm và làm việc độc lập.

- Tự học nâng cao trình độ và nghiệp vụ chuyên môn.

- Giải quyết vấn đề kỹ thuật liên quan đến nông học, bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường và hướng dẫn về sản xuất bền vững.

- Tổ chức và Quản lý (sản xuất cây trồng, kế hoạch, dự án).

- Tổ chức nghiên cứu ứng dụng trong nhiều điều kiện khác nhau (về trang thiết bị, phương pháp).

- Phương pháp nghiên cứu (lấy mẫu, thu thập số liệu, phân tích dữ liệu)

- Viết báo cáo khoa học.
- Ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng phần mềm nghiên cứu chuyên dụng.
- Biên soạn tài liệu kỹ thuật, tập sách, bản tin về khuyến nông, giao tiếp
- Khuyến nông không chính qui (điểm trình diễn, lớp học nông dân ngoài đồng, hội chợ)
- Ngoại ngữ (tiếng Anh) chuyên ngành.
- Biên dịch từ ngữ khoa học sang ngôn ngữ thông dụng.

3. Thái độ, hành vi:

- Nhận thức đúng đắn chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong các lĩnh vực: Chính trị, Giáo dục, Môi trường, Kinh tế, An ninh, Quốc phòng;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nhân cách toàn diện của con người mới Xã hội chủ nghĩa
- Có ý thức trách nhiệm, tôn trọng pháp luật của người công dân; có đạo đức, thái độ và tác phong đúng đắn của một cán bộ chuyên ngành được đào tạo;
- Có tinh thần tập thể và làm việc tập thể;
- Có phương pháp làm việc khoa học; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.

Như vậy, mức kiến thức và kỹ năng sau cùng của sinh viên tốt nghiệp, được xác định như sau:

- (1). Áp dụng và chuyển giao kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.
- (2). Cải thiện sản xuất cây trồng bằng áp dụng kỹ thuật nông nghiệp kết hợp các giải pháp kinh tế và tiếp thị, từ đó nâng cao thu nhập của nông dân
- (3). Làm việc độc lập và làm việc nhóm để xác định và giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong sản xuất cây trồng/bảo vệ thực vật.
- (4). Tự học để nâng cao kiến thức.
- (5). Thực hiện nghiên cứu khoa học ứng dụng.
- (6). Đề xuất vấn đề/giải pháp và đóng vai trò chỉ đạo để đạt mục tiêu đề ra – có năng lực cơ bản của một nhà quản lý.
- (7). Huấn luyện các thành viên, nhóm ở các cấp độ khác nhau về sản xuất cây trồng/bảo vệ thực vật.
- (8). Hợp tác với các ngành chuyên môn khác.
- (9). Có trách nhiệm với xã hội cộng đồng liên quan đến nghề nghiệp - Thực hiện đúng pháp lệnh ngành nông nghiệp.

4. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Cơ hội học tập tiếp tục: kỹ sư tốt nghiệp ngành Nông học có thể tiếp tục học Thạc sỹ, tiến sỹ các chuyên ngành liên quan như: Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Nông hóa thổ nhưỡng, Di truyền giống cây trồng.

Kỹ sư ngành Nông học có thể làm việc tại nhiều nhóm cơ quan liên quan, có thể chia làm 3 nhóm chính:

- Nghiên cứu, giảng dạy: công tác chủ yếu tại các trường đại học, cao đẳng; các Viện, trung tâm nghiên cứu.

- Quản lý nhà nước về nông nghiệp: công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về nông nghiệp như: Ban nông nghiệp xã, phòng nông nghiệp quận/ huyện, các Sở nông nghiệp, khoa học công nghệ, các cơ quan khuyến nông, bảo vệ thực vật..

- Các doanh nghiệp sản xuất- kinh doanh- dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp trên cả nước, đặc biệt là vùng Đông Nam bộ (các công ty sản xuất- kinh doanh giống, phân, thuốc bảo vệ thực vật, các dịch vụ kỹ thuật về giống..)

CHUẨN ĐÀO RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH BẢO VỆ THỰC VẬT

1. Kiến thức

Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).

Nhằm đào tạo kỹ sư bảo vệ thực vật có nhiệm vụ:

- Xác định, đánh giá và đưa ra giải pháp kỹ thuật cho các vấn đề bảo vệ thực vật trong sản xuất cây trồng.

- Cải thiện thu nhập của nông dân.

- Cải thiện và sản xuất cây trồng bền vững.

- Phát hiện, phát triển, ứng dụng và chuyển giao kỹ thuật mới, phòng trừ dịch bệnh mới.

- Đánh giá kết quả nghiên cứu, chuyển giao.

- Bảo vệ môi trường, bao gồm thực hiện nông nghiệp bền vững.

- Quản lý sản xuất cơ bản; tiếp thị, mua bán nông sản, nông dược.

Sinh viên được trang bị kiến thức sau:

- Các tiến trình liên quan đến sản xuất cây trồng: sản xuất cây con (hữu tính, vô tính), trồng cây, kỹ thuật canh tác, bảo vệ thực vật (quản lý sâu bệnh hại), thu hoạch, sau thu hoạch.

- Sử dụng bền vững đất và hệ thống cây trồng.

- Các môn hỗ trợ sản xuất cây trồng và thu nhập của nông dân: Phát triển nông thôn; quản lý nông trại; quản lý đất, nước; sử dụng máy nông nghiệp; xây dựng và quản lý dự án; kinh tế học.

- Các kiến thức chuyên môn về đề tài nghiên cứu ứng dụng; về điều kiện bản địa; về phương tiện nghiên cứu; về thống kê sinh học.

- Các nguyên lý ToT, giảng dạy ngoài đồng (lớp học nông dân ngoài đồng, lớp học không chính qui).

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu)

2. Kỹ năng

- Ứng dụng kiến thức đã học.

- Giao tiếp, làm việc nhóm và làm việc độc lập.

- Tự học nâng cao trình độ và nghiệp vụ chuyên môn.

- Kỹ năng giải quyết vấn đề kỹ thuật liên quan đến bảo vệ thực vật, bảo vệ môi trường và hướng dẫn về sản xuất bền vững.

- Kỹ năng nghiên cứu và phòng trừ các tác nhân gây hại tài nguyên thực vật, để bảo vệ cây trồng (cả trước và sau thu hoạch) nhằm đạt hiệu quả kinh tế, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, giữ gìn đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường đồng thời góp phần phát triển một nền nông nghiệp nhiệt đới hiện đại, bền vững của Việt Nam.

- Tổ chức và Quản lý dịch bệnh bảo vệ thực vật (sản xuất cây trồng, kế hoạch, dự án).

- Tổ chức nghiên cứu ứng dụng trong nhiều điều kiện khác nhau (về trang thiết bị, phương pháp).

- Phương pháp nghiên cứu (lấy mẫu, thu thập số liệu, phân tích dữ liệu)

- Viết báo cáo khoa học.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng phần mềm nghiên cứu chuyên dụng.

- Biên soạn tài liệu kỹ thuật, tập sách, bản tin về khuyến nông, giao tiếp

- Khuyến nông không chính qui (điểm trình diễn, lớp học nông dân ngoài đồng, hội chợ)

- Ngoại ngữ (tiếng Anh) chuyên ngành.

- Biên dịch từ ngữ khoa học sang ngôn ngữ thông dụng.

3. Thái độ, hành vi:

- Nhận thức đúng đắn chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong các lĩnh vực: Chính trị, Giáo dục, Môi trường, Kinh tế, An ninh, Quốc phòng;

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và nhân cách toàn diện của con người mới Xã hội chủ nghĩa

- Có ý thức trách nhiệm, tôn trọng pháp luật của người công dân; có đạo đức, thái độ và tác phong đúng đắn của một cán bộ chuyên ngành được đào tạo;

- Có tinh thần tập thể và làm việc tập thể;

- Có phương pháp làm việc khoa học; biết giải quyết các tình huống theo hướng tích cực; biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy sáng tạo trong nghề nghiệp.

Như vậy, mức kiến thức và kỹ năng sau cùng của 1 sinh viên tốt nghiệp, được xác định như sau:

(1). Áp dụng và chuyển giao kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp.

(2). Cải thiện sản xuất cây trồng bằng áp dụng kỹ thuật nông nghiệp kết hợp các giải pháp kinh tế và tiếp thị, từ đó nâng cao thu nhập của nông dân

(3). Làm việc độc lập và làm việc nhóm để xác định và giải quyết các vấn đề kỹ thuật trong sản xuất cây trồng/bảo vệ thực vật.

(4). Tự học để nâng cao kiến thức.

(5). Thực hiện nghiên cứu khoa học ứng dụng.

(6). Đề xuất vấn đề/giải pháp và đóng vai trò chỉ đạo để đạt mục tiêu đề ra – có năng lực cơ bản của một nhà quản lý.

(7). Huấn luyện các thành viên, nhóm ở các cấp độ khác nhau về sản xuất cây trồng/bảo vệ thực vật.

(8). Hợp tác với các ngành chuyên môn khác.

(9). Có trách nhiệm với xã hội cộng đồng liên quan đến nghề nghiệp - Thực hiện đúng pháp lệnh ngành nông nghiệp.

4. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Cơ hội học tập tiếp tục: kỹ sư tốt nghiệp ngành Bảo vệ thực vật có thể tiếp tục học Thạc sỹ, tiến sỹ các chuyên ngành liên quan như: Trồng trọt, Bảo vệ thực vật, Di truyền giống cây trồng.

Kỹ sư ngành Bảo vệ thực vật có thể làm việc tại nhiều nhóm cơ quan liên quan, có thể chia làm 3 nhóm chính:

- Nhóm Nghiên cứu, giảng dạy: công tác chủ yếu tại các trường đại học, cao đẳng; các Viện, trung tâm nghiên cứu.

- Nhóm cơ quan quản lý nhà nước về Bảo vệ thực vật: công tác tại các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ thực vật như: phòng nông nghiệp quận/ huyện, các Sở nông nghiệp, các cơ quan bảo vệ thực vật, Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn..

- Nhóm các doanh nghiệp sản xuất- kinh doanh- dịch vụ bảo vệ thực vật: kỹ sư tốt nghiệp ngành Bảo vệ thực vật có thể công tác tại rất nhiều cơ quan/ doanh nghiệp có liên quan đến sản xuất- kinh doanh dịch vụ bảo vệ thực vật (các công ty sản xuất- kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật..)

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

1. Kiến thức:

- Đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp quy định tại Điều 17 Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 (đối với hệ đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 (đối với hệ đào tạo theo tín chỉ) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai theo pháp luật hiện hành.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

2. Kỹ năng:

- Có khả năng tiếp cận thực tế của ngành, khả năng làm việc nhóm, khả năng truyền đạt thông tin... Có thể giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn một cách độc lập.
- Đảm nhận nhiệm vụ và thực hiện được các nội dung Quản lý nhà nước về đất đai theo luật định.
- Nắm vững công nghệ, sử dụng thành thạo các thiết bị đo, các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác Quản lý Đất đai.
- Có khả năng xây dựng, điều hành và quản lý các dự án liên quan đến việc sử dụng đất.

3. Thái độ:

- Tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất.
- Tận tụy trong công việc chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, chí hướng phấn đấu vươn lên, hợp tác vì sự phát triển của ngành và của cộng đồng.

4. Hành vi:

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- Thực hiện nội quy của cơ quan, đơn vị.
- Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Bản lĩnh và tự tin về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp

Trường đào tạo kỹ sư quản lý đất đai phục vụ cho 07 mục tiêu cơ bản của ngành địa chính qua đó trang bị cho sinh viên những kiến thức quản lý nhà nước về số lượng và chất lượng tài nguyên đất đai, đánh giá và quản lý sử dụng đất theo pháp luật.

Kỹ sư ngành quản lý đất đai có thể làm việc trong mạng lưới địa chính từ trung ương đến địa phương, các Trung tâm kỹ thuật địa chính, Trung tâm lưu trữ, Trung tâm kinh doanh địa ốc, Trung tâm tư vấn pháp luật đất đai, Trung tâm nghiên

cứu đất, Phân viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, các Ban Quản lý đô thị... hay các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản hoặc tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại các Trường đại học, Cao đẳng, THCN có ngành đào tạo liên quan.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
CHUYÊN NGÀNH QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

1. Kiến thức:

- Đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp quy định tại Điều 17 Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 (đối với hệ đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 (đối với hệ đào tạo theo tín chỉ) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý thị trường bất động sản theo pháp luật hiện hành.
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

2. Kỹ năng:

- Có khả năng tiếp cận thị trường bất động sản, khả năng làm việc nhóm, khả năng truyền đạt thông tin... Có thể giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn một cách độc lập.
- Thực hiện được các nội dung quản lý nhà nước về bất động sản theo luật định. - Nắm vững công nghệ, sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác quản lý.
- Có khả năng xây dựng, điều hành và quản lý các dự án kinh doanh bất động sản.

3. Thái độ:

- Tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực đất đai và bất động sản.
- Tận tụy trong công việc chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, chí hướng phấn đấu vươn lên, hợp tác vì sự phát triển của ngành và của cộng đồng.

4. Hành vi:

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- Thực hiện nội quy của cơ quan, đơn vị. Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm.
- Bản lĩnh và tự tin về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp

Trong quá trình học, ngoài những kiến thức về khoa học (theo chương trình 4), sinh viên còn được trang bị những kiến thức căn bản về kinh tế học, quản trị kinh doanh căn bản, kiến trúc và xây dựng, về quy hoạch (như quy hoạch sử dụng đất, đất đô thị và khu dân cư nông thôn) và phát triển cơ sở hạ tầng, pháp luật đất đai và bất động sản, tín dụng-ngân hàng, tin học ứng dụng, cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin địa lý (GIS), hệ thống thông tin đất (LIS), khoa học đất cơ bản, kỹ thuật trắc địa, kỹ thuật bản đồ và bản đồ địa chính, đánh giá đất và phân hạng đất, đánh giá tác động môi trường...

Cử nhân Quản lý Đất đai chuyên ngành Thị trường Bất động sản có thể công tác trong ngành địa chính và các ngành liên quan đến quản lý sử dụng đất đai và bất động sản trong hệ thống từ trung ương đến địa phương, các loại hình kinh tế..

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ ĐỊA CHÍNH

1. Kiến thức:

- Đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp quy định tại Điều 17 Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 (đối với hệ đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 (đối với hệ đào tạo theo tín chỉ) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có năng lực chuyên môn mạnh về công nghệ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai theo pháp luật hiện hành.

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

2. Kỹ năng:

- Có khả năng tiếp cận thực tế của ngành, khả năng làm việc nhóm, khả năng truyền đạt thông tin... Có thể giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn một cách độc lập.

- Đảm nhận nhiệm vụ và thực hiện được các nội dung Quản lý nhà nước về đất đai theo luật định.

- Nắm vững công nghệ kỹ thuật, sử dụng thành thạo các thiết bị đo, các phần mềm chuyên dụng phục vụ công nghệ hóa việc quản lý đất đai.

- Có khả năng lập và thực hiện các dự án đo đạc thành lập bản đồ, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai, thống kê kiểm kê đất đai, quản lý thông tin về đất đai...

3. Thái độ:

- Tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất.

- Tận tụy trong công việc chuyên môn, nghiệp vụ.

- Có tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, chí hướng phấn đấu vươn lên, hợp tác vì sự phát triển của ngành và của cộng đồng.

4. Hành vi:

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện nội quy của cơ quan, đơn vị.

- Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

- Bản lĩnh và tự tin về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Công nghệ địa chính là lĩnh vực khoa học kỹ thuật sử dụng các thiết bị thu nhận và xử lý thông tin để xác định hình thức đặc trưng hình học của thửa đất và các thông tin địa lý của các yếu tố mặt đất có liên quan, qua đó quản lý hệ thống địa chính đồng thời cập nhật, chỉnh lý biến động địa chính trong hệ thống toạ độ quốc gia thống

nhất. Công nghệ địa chính là một bộ phận cấu thành không thể thiếu được của công tác quản lý Nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường.

Kỹ sư Quản lý đất đai chuyên ngành công nghệ địa chính sẽ góp phần đặc lực trong việc thực hiện tốt Luật đất đai 2003 bổ sung và sửa đổi, tham gia trong việc thành lập bản đồ địa chính và xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính phục vụ đặc lực cho công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đồng với cả lĩnh vực đo đạc địa hình, công trình dân dụng, công nghệ định vị toàn cầu (GPS).

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC KỸ SƯ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDĐT ban hành ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Nắm vững chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;
- Có kiến thức về các hệ thống nuôi trồng thủy sản;
- Có kiến thức về các công nghệ sản xuất thức ăn, sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản;
- Có kiến thức về quản lý môi trường nuôi, phòng trị bệnh và quản lý chất lượng các sản phẩm thủy sản;
- Có kiến thức về hoạch định phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững;
- Có kiến thức về bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản.

2. Kỹ năng

- Có khả năng thiết kế, tổ chức và quản lý các hoạt động nuôi trồng thủy sản;
- Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm theo yêu cầu công việc;
- Có khả năng tham gia nghiên cứu và cải tiến công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm mới phục vụ thị trường trong nước và nước ngoài;
- Có khả năng tư vấn kỹ thuật về hoạch định phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững;
- Có khả năng cung cấp dịch vụ và chuyển giao công nghệ nuôi trồng thủy sản;
- Có năng lực giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp và dạy nghề về nuôi trồng thủy sản
- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).
- Có khả năng sử dụng tin học phục vụ cho công việc chuyên môn và quản lý;
- Có đủ sức khỏe để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

3. Thái độ

- Có tinh thần cầu tiến và ham học hỏi;
- Có lòng yêu nghề và luôn cập nhật kiến thức;
- Có phương pháp làm việc khoa học;
- Có tinh thần tập thể và hợp tác vì sự phát triển ngành nghề.

4. Hành vi

- Chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

- Chấp hành tốt kỷ luật học tập, lao động và qui định sản xuất;
- Trung thực trong học tập và lao động sản xuất.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Kỹ sư ngành nuôi trồng thủy sản có thể làm việc tại

- Cơ sở nuôi trồng thủy sản
- Cơ sở sản xuất, dịch vụ giống và thức ăn nuôi trồng thủy sản
- Công ty tư vấn và chuyển giao công nghệ nuôi trồng thủy sản
- Cơ quan khuyến ngư và quản lý nguồn lợi thủy sản
- Cơ quan quản lý nhà nước về nuôi trồng- chế biến thủy sản
- Cơ sở nghiên cứu (Viện, Trung Tâm,...) nuôi trồng và kinh tế thủy sản
- Cơ sở đào tạo (Trường trung cấp chuyên nghiệp, Đại học,...) nuôi trồng thủy sản

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
KỸ SƯ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
CHUYÊN NGÀNH BỆNH HỌC THỦY SẢN

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ – BGDDT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);

- Nắm vững chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

- Có kiến thức về các hệ thống nuôi trồng thủy sản;
- Có kiến thức về các công nghệ sản xuất thức ăn và nuôi trồng thủy sản;
- Có kiến thức về các công nghệ trong chẩn đoán bệnh học thủy sản;
- Có kiến thức về thiết kế, tổ chức và quản lý các hoạt động phòng ngừa và giám sát dịch bệnh thủy sản, điều trị bệnh động vật thủy sản nuôi, quản lý chất lượng các sản phẩm theo hướng an toàn thú y thủy sản;

- Có kiến thức về hoạch định phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững;

- Có kiến thức về bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản.

2. Kỹ năng

- Có khả năng thiết kế, tổ chức và quản lý các hoạt động nuôi trồng thủy sản;
- Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm theo yêu cầu công việc;
- Có khả năng tham gia nghiên cứu và cải tiến công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm sạch bệnh và an toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ thị trường trong nước và nước ngoài;

- Có khả năng tư vấn kỹ thuật về hoạch định phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng an toàn vệ sinh thực phẩm, thú y thủy sản và môi trường;

- Có khả năng cung cấp dịch vụ và chuyển giao công nghệ chẩn đoán bệnh học và sản xuất sản phẩm thủy sản an toàn;

- Có năng lực giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp và dạy nghề về nuôi trồng thủy sản

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

- Có khả năng sử dụng tin học phục vụ cho công việc chuyên môn và quản lý;

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

3. Thái độ

- Có tinh thần cầu tiến và ham học hỏi;

- Có lòng yêu nghề và luôn cập nhật kiến thức;

- Có phương pháp làm việc khoa học;
- Có tinh thần tập thể và hợp tác vì sự phát triển ngành nghề.

4. Hành vi

- Chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

- Chấp hành tốt kỷ luật học tập, lao động và qui định sản xuất;
- Trung thực trong học tập và lao động sản xuất.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Kỹ sư ngành nuôi trồng thủy sản chuyên ngành bệnh học thủy sản có thể làm việc tại:

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh về nuôi trồng thủy sản
- Cơ quan nghiên cứu và chuyên gia công nghệ bệnh học và nuôi trồng thủy sản
- Cơ quan quản lý nhà nước: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục Thú y hoặc Chi Cục thú y, Trung tâm Khuyến ngư, Cục Nuôi trồng Thủy sản và Chi Cục nuôi trồng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở địa phương
- Cơ sở đào tạo về bệnh học thủy sản hoặc nuôi trồng thủy sản
- Công ty dịch vụ, kinh doanh về thú y thủy sản (thuốc, thức ăn,...)

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
KỸ SƯ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN
CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

1.Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ – BGDDT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);

- Nắm vững chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

- Có kiến thức về các hệ thống nuôi trồng thủy sản;
- Có kiến thức về các công nghệ sản xuất thức ăn và nuôi trồng thủy sản;
- Có kiến thức chuyên sâu về kinh tế và quản lý thủy sản bao gồm các lý thuyết và công cụ phân tích kinh tế, quản trị doanh nghiệp và trang trại thủy sản;
- Có kiến thức về hoạch định phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững;
- Có kiến thức về bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản.

2.Kỹ năng

- Có khả năng thiết kế, tổ chức và quản lý các hoạt động nuôi trồng thủy sản, quản lý chất lượng sản phẩm thủy sản và bảo vệ môi trường;

- Có khả năng phân tích và giải thích các vấn đề kinh tế xảy ra trong thực tiễn sản xuất và kinh doanh thủy sản;

- Có khả năng ứng dụng các lý thuyết và công cụ phân tích kinh tế vào tổ chức quản lý sản xuất và kinh doanh thủy sản theo hướng bền vững và hội nhập quốc tế;

- Có khả năng quản trị doanh nghiệp và trang trại thủy sản;
- Có khả năng tham gia nghiên cứu về kinh tế và quản lý thủy sản;
- Có khả năng tư vấn kỹ thuật về hoạch định phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững;

- Có năng lực giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp và dạy nghề về nuôi trồng thủy sản

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

- Có khả năng sử dụng tin học phục vụ cho công việc chuyên môn và quản lý;

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

3.Thái độ

- Có tinh thần cầu tiến và ham học hỏi;
- Có lòng yêu nghề và luôn cập nhật kiến thức;
- Có phương pháp làm việc khoa học;

- Có tinh thần tập thể và hợp tác vì sự phát triển ngành nghề.

4.Hành vi

- Chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

- Chấp hành tốt kỷ luật học tập, lao động và qui định sản xuất;
- Trung thực trong học tập và lao động sản xuất.

5.Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Kỹ sư ngành nuôi trồng thủy sản chuyên ngành kinh tế và quản lý có thể làm việc tại

- Cơ sở nuôi trồng - chế biến thủy sản
- Cơ sở sản xuất, dịch vụ giống và thức ăn nuôi trồng thủy sản
- Công ty tư vấn và chuyển giao công nghệ nuôi trồng thủy sản
- Quản lý doanh nghiệp nuôi trồng thủy sản
- Marketing trong nuôi trồng thủy sản
- Lập dự án đầu tư nuôi trồng thủy sản.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN THỦY SẢN

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ – BGDDT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);

- Nắm vững chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

- Có kiến thức về các công nghệ bảo quản và chế biến sản phẩm thủy sản;
- Có kiến thức về thiết kế, tổ chức và quản lý các quá trình công nghệ sản xuất các sản phẩm thủy sản và quản lý chất lượng các sản phẩm thủy sản;

- Có kiến thức về các hệ thống nuôi trồng thủy sản;

- Có kiến thức về kinh tế, kinh doanh và hoạch định phát triển chế biến thủy sản theo hướng bền vững;

- Có kiến thức về bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản.

2. Kỹ năng

- Có khả năng mô tả và ứng dụng các công nghệ bảo quản và chế biến sản phẩm thủy sản;

- Có khả năng thiết kế, tổ chức và quản lý các quá trình công nghệ sản xuất ra các sản phẩm thủy sản, quản lý chất lượng các sản phẩm thủy sản và bảo vệ môi trường;

- Có khả năng tham gia nghiên cứu và cải tiến công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm mới phục vụ thị trường trong nước và nước ngoài;

- Có khả năng phân tích, đánh giá và kiểm soát các chỉ tiêu về chất lượng, vệ sinh và an toàn thực phẩm thủy sản;

- Có khả năng quản trị doanh nghiệp chế biến thủy sản;

- Có năng lực giảng dạy tại các trường cao đẳng, trung cấp và dạy nghề về chế biến thủy sản

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn B1 CEFR (Châu Âu).

- Có khả năng sử dụng tin học phục vụ cho công việc chuyên môn và quản lý;

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

3. Thái độ

- Có tinh thần cầu tiến và ham học hỏi;

- Có lòng yêu nghề và luôn cập nhật kiến thức;

- Có phương pháp làm việc khoa học;

- Có tinh thần tập thể và hợp tác vì sự phát triển ngành nghề.

4. Hành vi

- Chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

- Chấp hành tốt kỷ luật học tập, lao động và qui định sản xuất;
- Trung thực trong học tập và lao động sản xuất.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Kỹ sư ngành chế biến thủy sản có thể làm việc tại:

- Cơ sở chế biến và dịch vụ thực phẩm thủy sản
- Cơ sở nuôi trồng - chế biến thủy sản
- Cơ quan quản lý nhà nước về thực phẩm thủy sản
- Cơ quan phân tích, kiểm định, quản lý chất lượng vệ sinh và an toàn thực phẩm
- Cơ sở nghiên cứu và đào tạo về chế biến thực phẩm thủy sản

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

NGÀNH : CÔNG NGHỆ HÓA HỌC

1. Kiến thức

- Thỏa mãn điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp theo Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);
- Có thể giao tiếp và xử lí các nghiệp vụ (hoặc Kỹ thuật) bằng tiếng Anh (TOEIC 500) trong môi trường làm việc có sự tham gia của người nước ngoài (quốc tế);
- Sử dụng thông thạo các phần mềm tin học cơ bản (Windows, Office) và nâng cao (Mat Lab, ACAD);
- Nắm vững các kiến thức cơ bản về kỹ thuật như truyền nhiệt, truyền khối, cơ học. Có nền tảng vững chắc về các kiến thức chuyên ngành của lĩnh vực công nghệ hóa học như Hóa lý, Hóa sinh, Hóa hữu cơ ... cũng như có hiểu biết tốt về các lĩnh vực cụ thể của chuyên ngành học (Hóa học thực phẩm ứng dụng hoặc Hóa sinh nông nghiệp), về đo lường, điều khiển và tự động hóa trong sử dụng và sản xuất hóa chất.

2. Kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm

2.1 Kỹ năng chuyên môn:

- Có kỹ năng thu thập, tính toán, đánh giá và sử dụng các đại lượng hóa học cơ bản (như động hóa học, nhiệt động hóa học,...), kỹ năng thực hành các thí nghiệm hóa học (như sử dụng đúng các hóa chất, dụng cụ, máy móc, thiết bị... một cách chính xác, an toàn và hiệu quả), kỹ năng thu thập, xử lý, phân tích và ứng dụng kết quả thu được.
- Có khả năng nhận biết, lựa chọn và sử dụng thành thạo, đồng thời có thể đánh giá, cải tiến các hệ thống thiết bị trong lĩnh vực sản xuất hóa công nghiệp cũng như các thiết bị phân tích phổ biến trong các Phòng thí nghiệm.
- Có khả năng phân tích, hoạch định và giải quyết các vấn đề (chủ yếu trong lĩnh vực kỹ thuật) thuộc các cấp độ khác nhau của thực tiễn sản xuất theo yêu cầu phát triển kinh tế xã hội (như cải tiến và phát triển sản phẩm, tiếp cận quy trình công nghệ mới,...)

2.2 Kỹ năng mềm:

- Kỹ năng giải quyết vấn đề
- Kỹ năng làm việc nhóm
- Kỹ năng truyền đạt thông tin

3. Thái độ

- Có lòng yêu nghề
- Có tinh thần cải tiến sáng tạo

- Có tinh thần học tập luôn cập nhật kiến thức, kỹ năng
- Có tinh thần hợp tác vì sự phát triển cộng đồng

4. Hành vi

- Chấp hành quy định Chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng, Pháp luật của nhà nước, Nội qui của cơ quan
- Chấp hành sự phân công điều động công tác
- Tinh thần tự chủ , tự chịu trách nhiệm
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Kỹ sư công nghệ hóa học có thể làm việc trong các ngành công nghiệp hóa chất cũng như các cơ quan nghiên cứu và phát triển. Ngoài ra, còn có thể làm việc ở các lĩnh vực liên quan như kiểm soát ô nhiễm, an toàn nhà máy, vật liệu điện tử, dược phẩm và công nghệ sinh học.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC NGÀNH CÔNG NGHỆ SINH HỌC

1. Kiến thức

- Thỏa mãn điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp theo Qui chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Qui chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);

- Kiến thức chung: Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ;

- Kiến thức chuyên ngành: Có kiến thức nền tảng về ngành công nghệ sinh học và kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành công nghệ sinh học thực vật, công nghệ sinh học động vật, sinh học phân tử và kỹ thuật di truyền, công nghệ enzyme, công nghệ sinh học thực phẩm, công nghệ sinh học môi trường, công nghệ vi sinh, công nghệ sinh học trong nông nghiệp;

- Kiến thức bổ trợ: đạt trình độ về tiếng Anh theo tiêu chuẩn B1 (Châu Âu) hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương; đạt trình độ tin học ứng dụng cơ bản.

2. Kỹ năng

- Tổ chức, triển khai và thực hiện chuyển giao công nghệ thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, dược phẩm, thực phẩm, môi trường và tài nguyên.

- Phân tích và kiểm soát chất lượng nguyên liệu, bán thành phẩm và các sản phẩm trong công nghệ sinh học.

- Kỹ năng tiến hành các thí nghiệm về sinh học (sử dụng đúng hóa chất, dụng cụ thiết bị, chế phẩm sinh học, thao tác thực hiện an toàn, hiệu quả trong phòng thí nghiệm); Kỹ năng chọn tạo và nhân giống cây trồng theo phương thức công nghệ cao; Chọn và nhân giống các vật nuôi cơ bản; chọn lọc, nhân giống và ứng dụng các chủng loại vi sinh vật.

- Có kỹ năng nắm được quy trình công nghệ điển hình và vận dụng các kiến thức vào sản xuất các sản phẩm sinh học cũng như có khả năng tiếp cận quy trình công nghệ mới, phát triển sản phẩm mới và đưa sản phẩm ra thị trường.

- Nghiên cứu khoa học, đào tạo và tự đào tạo (có kỹ năng phân tích, tổng hợp, có phương pháp làm việc khoa học, sáng tạo và luôn tiếp cận với công nghệ hiện đại; Có khả năng thu thập, xử lý, phân tích và sử dụng các kết quả thu được,...)

- Giao tiếp và làm việc nhóm (tổ chức sắp xếp công việc một cách khoa học, có thể hợp tác làm việc theo nhóm; có khả năng thuyết trình trước công chúng).

- Phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn của ngành và thực tế sản xuất.

3. Thái độ

- Có tinh thần cầu tiến, ham học hỏi và có trách nhiệm với công việc được giao;
- Có lòng yêu nghề và luôn cập nhật kiến thức;
- Có phương pháp làm việc khoa học;
- Có tinh thần tập thể và hợp tác vì sự phát triển ngành nghề.

4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên Công nghệ sinh học có thể làm việc tại:

- Các cơ quan nghiên cứu sinh học, các cơ quan quản lý khoa học kỹ thuật, các cơ sở kinh doanh trong lĩnh vực sinh học.
- Tham gia giảng dạy ở các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp và dạy nghề.
- Các bệnh viện và phòng xét nghiệm (xét nghiệm vi sinh, chẩn đoán DNA...).
- Các cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm, quản lý chất lượng và an toàn sản phẩm.
- Các công ty dược phẩm.
- Các phòng thí nghiệm bệnh trên thủy sản, cây trồng và vật nuôi.
- Các cơ sở trang trại và xí nghiệp, ...(nuôi cấy mô, nuôi trồng nấm ăn và nấm dược liệu, phát triển hoa lan cây cảnh, cây ăn trái, cây dược liệu).
- Các cơ sở chế biến lương thực, thực phẩm (rượu, bia, men bánh mì...).
- Tham gia đánh giá tác động và xử lý môi trường theo hướng sinh học.
- Thành lập công ty kinh doanh, thương mại, dịch vụ về thiết bị và sản phẩm công nghệ sinh học.

5. Khả năng học tập nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Tiếp tục học cao học về ngành Công nghệ sinh học và Sinh học trên hệ thống các trường tại Việt Nam và các trường trên thế giới.
- Tham gia nghiên cứu khoa học với các đề tài, dự án liên quan đến kiến thức được đào tạo.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH

CHUẨN ĐẦU RA

CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 12-2010

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ –BGDDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).

- Kiến thức chung: Có kiến thức nền tảng khoa học xã hội và khoa học tự nhiên để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.

- Kiến thức chuyên ngành: Có hiểu biết sâu rộng về kiến thức cơ sở ngành; Lập trình hướng đối tượng, Cấu trúc dữ liệu và giải thuật, Kiến trúc máy tính, Hệ điều hành, Mạng máy tính, Cơ sở dữ liệu, Phân tích thiết kế hệ thống, Công nghệ phần mềm, ... tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập các môn chuyên ngành, nghiên cứu sâu, tiếp cận dễ dàng với các công nghệ mới; Có kiến thức chuyên ngành đáp ứng nhu cầu của xã hội về lĩnh vực công nghệ thông tin

- Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có khả năng phân tích thiết kế, triển khai cài đặt các hệ thống tin học, nghiên cứu và phát triển về công nghệ thông tin và truyền thông máy tính, triển khai các loại hình ứng dụng tin học trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế, quốc phòng...

- Có trình độ tiếng Anh theo chuẩn A2 CEFR (Châu Âu)

- **Nắm vững Kiến thức cơ sở ngành:**

- Các công nghệ giải pháp trên nền tảng Java như : JSP/Servlet, J2EE, JSF, Struts, Spring, Hibernate,...
- Các công nghệ web
- Lập trình hướng đối tượng
- Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
- Kỹ thuật Cơ sở dữ liệu
- Phân tích và thiết kế hệ thống
- Cấu trúc máy tính
- Mạng máy tính
- Hệ điều hành

- **Nắm vững kiến thức chuyên ngành:**

✚ **Với sinh viên chuyên ngành Mạng máy tính và truyền thông:**

- Kỹ thuật lập trình ứng dụng mạng - Internet
- Kiến thức chuyên sâu và kỹ năng về hệ thống mạng máy tính.

- Thiết kế, quản trị và bảo trì mạng LAN vừa và nhỏ
- Thiết kế và lắp đặt bộ chuyển mạch (SWITCH) và bộ định tuyến (ROUTER) trong môi trường mạng phức tạp của công ty với cấu trúc LAN & WAN.
- Nâng cấp hoạt động của mạng và tổ chức hệ thống bảo mật cho công ty.
- Xử lý các sự cố mạng
- Quản trị hệ thống mạng máy tính với hệ điều hành Windows và LINUX:
 - ✓ Cài đặt, cấu hình máy chủ, sử lý sự cố (WEB, E-MAIL, FTP, DHCP, DNS ...).
 - ✓ Cài đặt, cấu hình mạng, máy in, phục hồi dữ liệu
- Xây dựng và triển khai chính sách và hệ thống Bảo mật mạng máy tính
- Nắm vững kiến thức, xây dựng và triển khai các giải pháp mạng như: clustering, load balancing, virtualization

↓ **Với sinh viên ngành Hệ thống Thông tin:**

- Kiến thức chung về ngành Hệ thống Thông tin
- Hiểu rõ các nguyên lý cơ bản về cơ sở dữ liệu và quan hệ dữ liệu, các hệ quản trị cơ sở dữ liệu, quản trị được các hệ quản trị cơ sở dữ liệu thông dụng như SQL Server, PostGres SQL, MySQL...
- Hiểu rõ phương pháp ánh xạ mô hình đối tượng vào mô hình dữ liệu quan hệ
- Có kiến thức về lập trình ứng dụng web, các vấn đề an toàn và bảo mật ứng dụng web khi triển khai ứng dụng vào thực tiễn
- Có khả năng phân tích, thiết kế hệ thống theo hướng đối tượng với ngôn ngữ mô tả UML
- Khả năng đọc được các bản phân tích, thiết kế, xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin cho một đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp vừa và nhỏ, cũng như tham gia xây dựng và phát triển các dự án có quy mô lớn
- Có khả năng đảm nhận các vị trí công việc trong lĩnh vực phần mềm như: lập trình viên, chuyên gia về phân tích & thiết kế, quản trị dự án, quản trị cơ sở dữ liệu, thiết kế & lập trình web, ...

↓ **Với sinh viên ngành Công nghệ Phần mềm:**

- Hiểu rõ các quy trình phần mềm, phương pháp triển khai phần mềm và khả năng áp dụng.
- Hiểu được các bản phân tích, thiết kế hệ thống phần mềm.
- Có khả năng thiết kế kiến trúc của hệ thống phần mềm.
- Nắm được phương pháp Phân tích và thiết kế hướng đối tượng
- Nắm được những nguyên tắc trong thiết kế giao diện để giao tiếp giữa người và máy.

- Có kỹ năng để thực hiện kiểm thử chất lượng phần mềm
- Có kiến thức cơ bản trong quản lý dự án phần mềm.

2. Kỹ năng

- Có kỹ năng giao tiếp
- Có kỹ năng làm việc nhóm và làm việc độc lập
- Có kỹ năng tự học tập, nghiên cứu
- Có khả năng giao tiếp bằng cách phương tiện điện tử, đa truyền thông
- Có kỹ năng thiết kế, xây dựng, vận hành, bảo trì và phát triển hệ thống thông tin cho các cơ quan, trường học, doanh nghiệp.
- Có kỹ năng tổ chức, triển khai và quản lý các dự án phần mềm tại các công ty tin học. Áp dụng một cách chuyên nghiệp và hiệu quả các qui trình xây dựng phần mềm;

3. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp.
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo, biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.
- Có tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tinh thần hợp tác và tính cộng đồng trong công việc và đời sống.

4. Hành vi

- Yêu nước, có ý thức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Có ý thức tự giác chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước.
- Tự giác tham gia các hoạt động chính trị xã hội và thực hiện các nghĩa vụ công dân.
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo của bản thân
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác, nhiệm vụ được giao

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp có thể làm việc trong các tổ chức, công ty có ứng dụng công nghệ thông tin như :

- Các công ty phần mềm: phát triển phần mềm, thiết kế website, gia công phần mềm,...
- Các công ty tư vấn: tư vấn thiết kế các giải pháp về mạng, các giải pháp công nghệ thông tin cho doanh nghiệp,...
- Các công ty phân phối và bảo trì các thiết bị máy tính;
- Bộ phận vận hành và phát triển công nghệ thông tin của các cơ quan, nhà máy, trường học, ngân hàng..., các doanh nghiệp có ứng dụng công nghệ thông tin;
- Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các Viện nghiên cứu và chuyển giao công nghệ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG NGÀNH CƠ KHÍ NÔNG LÂM

1. Kiến thức

Thỏa mãn điều 17 – Điều kiện xét tốt nghiệp theo Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 26/6/2006 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc điều 27 - Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ban hành ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ).

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Công sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
- Có kiến thức cơ bản về toán học và khoa học tự nhiên, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Có trình độ tin học tương đương trình độ A; sử dụng thành thạo các phần mềm về Autocad ...
- Có trình độ tiếng Anh tương đương B của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có kiến thức của toàn bộ quá trình, máy và thiết bị để sản xuất các chi tiết máy, máy cho các ngành sản xuất công – nông nghiệp.
- Có kiến thức về cấu tạo nguyên lý làm việc của các thiết bị ô tô máy kéo, máy điện ...
- Có kiến thức về cấu tạo, nguyên lý làm việc của các máy và thiết bị phục vụ cho việc cơ giới hóa một quá trình sản xuất
- Có kiến thức về quản lý, lựa chọn các hệ thống máy phù hợp với quá trình sản xuất
- Có kiến thức về bảo trì, bảo dưỡng, khắc phục các nguyên nhân hư hỏng trong máy kéo, máy nông nghiệp.

2. Kỹ năng

- Lắp ráp máy và thiết bị, dây chuyền sản xuất và các trang thiết bị thuộc lĩnh vực cơ khí trong các ngành sản xuất công – nông nghiệp
- Vận hành; khai thác, bảo trì các trang thiết bị thuộc lĩnh vực cơ khí trong các ngành sản xuất công – nông nghiệp ...
- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.
- Xây dựng được kế hoạch, lập dự án phát triển sản xuất; tham gia tổ chức, điều hành tại các doanh nghiệp và cơ quan quản lý thuộc các ngành sản xuất công – nông nghiệp ...

3. Thái độ

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp;
- Có phương pháp làm việc khoa học, tư duy sáng tạo; biết phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn các ngành sản xuất công – nông nghiệp.
- Có tinh thần học tập không ngừng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có tinh thần hợp tác và tính cộng đồng trong công việc và đời sống.

4. Hành vi:

- Chấp hành nghiêm chỉnh Chủ trương đường lối, Nghị quyết của Đảng và Chính phủ, Pháp lệnh, Pháp luật của Nhà nước, Nội quy, Quy chế cơ quan;
- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác của các cấp thẩm quyền;
- Có tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công tác, nhiệm vụ được giao;
- Có bản lĩnh, tự tin, khẳng định năng lực đào tạo của bản thân.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Khi tốt nghiệp, Kỹ sư ngành Cao đẳng Cơ khí Nông Lâm có thể làm việc trong các lĩnh vực cơ khí nói chung, và các ngành cơ khí phục vụ phát triển nông thôn, các xí nghiệp cơ khí chế tạo máy, các xí nghiệp chế biến thức ăn gia súc, giao thông công chánh, các xí nghiệp chế biến nông lâm sản, các cơ quan xuất nhập khẩu máy, các xí nghiệp đông lạnh hay tự mình làm chủ một cơ sở sản xuất tổng hợp hoặc công tác tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, trung tâm dạy nghề.

CHUẨN ĐẦU RA CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
NGÀNH: KẾ TOÁN
HỆ: CAO ĐẲNG

Sau khi học xong chương trình đào tạo ngành kế toán hệ cao đẳng của trường, sinh viên có khả năng:

1. Kiến thức:

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh, có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo; có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Có khả năng giao tiếp tiếng Anh trong công việc, học tập và nghiên cứu;

- Có trình độ tin học tương đương trình độ B; sử dụng tốt một số phần mềm chuyên ngành kế toán hiện hành.

- Có kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế như: Thống kê trong kinh doanh, xác suất thống kê, ... đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

- Có kiến thức cơ bản về tài chính, ngân hàng trong nền kinh tế thị trường, làm nền tảng để nghiên cứu các môn nghiệp vụ thuộc chuyên ngành kế toán, tài chính, ngân hàng.

- Có kiến thức sâu về chuyên ngành kế toán, tài chính và kiểm toán như nắm vững các chính sách, các quy định chế độ kế toán và quản lý tài chính; lập được các báo cáo tài chính như: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo thuế, báo cáo lưu chuyển tiền tệ,...

- Có kiến thức cơ bản về hệ quản trị dữ liệu và tổ chức dữ liệu kế toán;

- Có kiến thức sâu về các chính sách và chế độ thuế.

2. Kỹ năng

- Ứng dụng thành thạo các phần mềm kế toán, thiết lập và tổ chức dữ liệu phục vụ công tác kế toán trong thực tiễn.

- Thiết lập được sổ sách, mẫu biểu kế toán tại doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội khác.

- Lập và phân tích các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

- Cập nhật, xử lý, phân tích, đánh giá số liệu và tham mưu về lĩnh vực kinh tế như kế toán, kiểm toán, tài chính ngân hàng cho lãnh đạo tại doanh nghiệp, cơ quan Nhà nước và các tổ chức kinh tế - xã hội.

3. Thái độ - Hành vi

- Có tác phong làm việc công nghiệp, hiện đại, giải quyết công việc một cách khoa học, hợp lý.

- Có ý thức trách nhiệm công dân
- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn
- Luôn cập nhật, học hỏi kinh nghiệm, cập nhật kiến thức đáp ứng nhu cầu đổi mới

- Có lòng yêu nghề

- Có tinh thần cải tiến trong công việc được giao

- Có sáng kiến, đổi mới trong công việc

- Chấp hành quy định của pháp luật của Nhà nước, nội quy của cơ quan

- Chấp hành sự phân công, điều động trong công tác

- TỰ TIN, BẢN LĨNH, KHẮNG ĐỊNH NĂNG LỰC CỦA BẢN THÂN.

4. Vị trí và khả năng sau khi tốt nghiệp:

- Các phòng kế toán, tài chính, phòng kinh doanh ở tất cả các loại hình doanh nghiệp.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng tự học để nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp thu nhanh các công nghệ mới

- Tiếp tục học ở trình độ đại học.

- Có thể học liên thông ngang sang quản trị kinh doanh, tài chính doanh nghiệp.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG NGÀNH QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

1. Kiến thức:

- Đủ điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp quy định tại Điều 17 Quy chế 25/2006/QĐ-BGDĐT ngày 26/6/2006 (đối với hệ đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 Quy chế 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 (đối với hệ đào tạo theo tín chỉ) của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai ở địa phương theo pháp luật hiện hành.
- Có chứng chỉ B tiếng Anh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kỹ năng:

- Có khả năng tiếp cận thực tế về nghiệp vụ quản lý đất đai. Có thể giải quyết các vấn đề đơn giản phát sinh trong thực tiễn.
- Thực hiện được các nội dung cơ bản quản lý nhà nước về đất đai theo luật định. Sử dụng thành thạo các thiết bị đo, các phần mềm chuyên dụng phục vụ công tác thành lập bản đồ, quản lý đất đai.
- Tham gia các dự án liên quan đến việc sử dụng đất.

3. Thái độ:

- Tuân thủ các quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý sử dụng đất.
- Tận tụy trong công việc chuyên môn, nghiệp vụ.
- Có tinh thần trách nhiệm, lòng yêu nghề, chí hướng phấn đấu vươn lên, hợp tác vì sự phát triển của ngành và của cộng đồng.

4. Hành vi:

- Chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.
- Thực hiện nội quy của cơ quan, đơn vị.
- Thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bản lĩnh và tự tin về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ được đào tạo.

5. Việc làm sau khi tốt nghiệp:

Kỹ sư ngành quản lý đất đai có thể làm việc trong mạng lưới địa chính từ trung ương đến địa phương, các Sở Tài nguyên Môi trường, Phòng Tài nguyên Môi trường, các Trung tâm kỹ thuật địa chính, Trung tâm lưu trữ, Trung tâm kinh doanh địa ốc, Trung tâm tư vấn pháp luật đất đai, Trung tâm nghiên cứu đất, Phân viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp, các Ban Quản lý đô thị... hay các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản hoặc tham gia giảng dạy, nghiên cứu tại các Trường Đại học, Cao đẳng, THCN có ngành đào tạo liên quan.

CHUẨN ĐẦU RA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

1. Kiến thức

- Thỏa mãn Điều 17 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo quy chế 25/2006/QĐ – BGDDT ban hành ngày 26/06/2006 của Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo niên chế) hoặc Điều 27 – điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế 43/2007/QĐ – BGDDT ban hành ngày 15/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (đối với khóa đào tạo theo hệ thống tín chỉ);

- Nắm vững chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

- Có kiến thức về các hệ thống nuôi trồng thủy sản;

- Có kiến thức về các công nghệ sản xuất thức ăn, sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản;

- Có kiến thức về quản lý môi trường nuôi và phòng trị bệnh;

- Có kiến thức về bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản.

- Có chứng chỉ B tiếng Anh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kỹ năng

- Có khả năng tổ chức và quản lý các hoạt động nuôi trồng thủy sản;

- Có khả năng làm việc theo nhóm theo yêu cầu công việc;

- Có khả năng cải tiến công nghệ nhằm tạo ra các sản phẩm mới phục vụ thị trường trong nước và nước ngoài;

- Có khả năng chuyên giao công nghệ nuôi trồng thủy sản;

- Có năng lực giảng dạy tại các trường trung cấp và dạy nghề về nuôi trồng thủy sản

- Có khả năng sử dụng tin học phục vụ cho công việc chuyên môn và quản lý;

- Có đủ sức khỏe để hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

3. Thái độ

- Có tinh thần cầu tiến và ham học hỏi;

- Có lòng yêu nghề và luôn cập nhật kiến thức;

- Có phương pháp làm việc khoa học;

- Có tinh thần tập thể và hợp tác vì sự phát triển ngành nghề.

4. Hành vi

- Chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước;

- Chấp hành tốt kỷ luật học tập, lao động và qui định sản xuất;

- Trung thực trong học tập và lao động sản xuất.